

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 23
大方廣佛華嚴經
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1507

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, bài kệ thứ hai trong phần Xuất Gia Thọ Giới:

(Kinh) Nhập tăng già-lam, đương nguyện chúng sanh, diễn thuyết chủng chủng, vô quai tránh pháp.

(經)入僧伽藍。當願眾生。演說種種。無乖諍法。

(Kinh: Vào tăng-già-lam, nguyện cho chúng sanh, diễn thuyết các thứ pháp chẳng tranh chấp).

Chúng ta xem chú giải của Thanh Lương đại sư:

(Sớ) Tăng-già-lam giả, thử vân Chúng Viên. Chúng hữu Lục Hòa pháp, tức Sự Lý nhất vị, cố vô tránh dã.

(疏)僧伽藍者，此云眾園，眾有六和法，則事理一味，故無諍也。

(Sớ: “Tăng già-lam”, cõi này dịch là Chúng Viên. Chúng có pháp Lục Hòa, tức là Sự và Lý một vị. Vì thế, chẳng tranh cãi).

Đoạn khai thị này rất đơn giản, hết sức trọng yếu. Trước hết, chúng ta phải liễu giải chánh xác ý nghĩa của chữ Tăng Già. Chữ Tăng Già (Saṃghā) trong hiện thời, vốn là Tăng-già-lam, gọi tắt là Tăng Già, còn gọi là Tăng. Đại chúng bình phàm trong xã hội, dễ thấy chữ Tăng liền nghĩ là nói đến người xuất gia, nay đã trở thành thói quen. Cũng có thể nói như vậy, đây là [thói quen] trong xã hội Trung Hoa. Trên thực tế, ý nghĩa trong tiếng Phạn không phải là chuyên nói về người xuất gia, mà là nói về đoàn thể. Chữ này nói về đoàn thể. Bất quá, đoàn thể ấy chẳng giống các đoàn thể thông thường cho lắm. Vì sao? Nhất định là mỗi thành viên đều phải tuân thủ Lục Hòa Kính, đoàn thể ấy mới được gọi là Tăng đoàn.

Do vậy, Tăng già-lam (Saṃghārāma) là nơi chốn cư trú của Tăng đoàn. Lam (Ārāma) là nơi chốn. Nay chúng ta gọi [Tăng-già-lam] là “đạo tràng”. Dịch theo ý nghĩa gốc, sẽ là Chúng Viên (眾園, khu vườn của đại chúng). Quý vị thấy chữ này chẳng phải là “tinh xá” (精舍), chẳng phải là tự, viện, am, đường, vì sao? Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế giáo học, chẳng có bất cứ kiến trúc nào, toàn là ở dưới cội cây, bên cạnh chỗ có nước. Đức Phật ngồi xuống nơi ấy, tứ chúng đồng học vây quanh Thích Ca Mâu Ni Phật. Chúng ta nói “*tịch địa nhi tọa*” (trái chiếu trên đất để ngồi), còn trái cái chiếu, chứ thuở ấy chẳng có chiếu. Chư vị phải biết, đối với người xuất gia hiện thời, cái được người Hoa gọi là Cụ (Niṣadana, tấm ni-sư-đàn, tọa cụ), hiện thời dùng để làm gì? Dùng trong lúc lạy Phật, trải xuống dưới cái đệm để quỳ lên. Xưa kia, bất luận ngồi xuống chỗ nào, bèn lót [tọa cụ] xuống dưới. [Tọa cụ] là một tấm vải để lót xuống dưới, hòng ngồi xuống đất nghe đức Phật thuyết pháp, cũng tức là nghe thầy dạy học. Bởi lẽ, Ngài chẳng có phòng ốc, cũng chẳng có bàn ghế. Chữ Tăng Viên (僧園) đã miêu tả hoàn toàn trạng huống giáo học thuở ấy của đức Thế Tôn. Bắt đầu giáo học ở chỗ nào, chỗ ấy được gọi là Tăng-già-lam.

Điều trọng yếu là chúng ta còn gọi Tăng-già-lam là “*Tăng đoàn*”, tức là “*đoàn thể*”. Đối với ý nghĩa của chữ Tăng, đối với ý nghĩa gốc, nếu nói theo kiểu hiện thời, sẽ là “*đoàn thể*”. Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta, từ bốn người trở lên tụ tập cùng một chỗ, tuân thủ Lục Hòa Kính, đoàn thể ấy là Tăng đoàn, chẳng phân biệt tại gia hay xuất gia! Tại gia, nếu nhà quý vị có bốn người, từ bốn người trở lên; hiện thời, cũng thường có thể thấy, hai vợ chồng, có một con trai, một con gái, thành bốn người. Nếu bốn người tu Lục Hòa Kính, gia đình ấy là Tăng đoàn. Điều quan trọng nhất là pháp Lục Hòa; bởi lẽ, “*Chúng*” có pháp Lục Hòa. Trong pháp Lục Hòa, có Lý và Sự. Điều thứ nhất là Lý, tức Kiến Hòa Đồng Giải. Điều này là Lý. Tăng đoàn thời đức Thế Tôn tại thế, đức Phật yêu cầu đại chúng mỗi người đối với phân biệt, chấp trước của chính mình, vọng tưởng chẳng cần bàn tới, đối với phân biệt và chấp trước thấy đều buông xuống, đối với người, đối với sự, đối với vật, đều chẳng có phân biệt, đều chẳng có chấp trước. Đây chính là hòa thuận.

Nguyên nhân gây nên bất hòa là gì? Ai nấy có ý kiến riêng, ai nấy có cách nghĩ và cách nhìn riêng, vậy là đôi bên bất đồng. Đây là nhân tố căn bản gây nên bất hòa. Vì sao bất hòa? Ý kiến của tôi và quý vị khác nhau. Cách nhìn và cách nghĩ của tôi chẳng giống quý vị. Quý vị chẳng giống tôi, đôi bên chẳng nhường nhau. Ai cũng chẳng chịu khuất phục. Vì sao tôi phải nghe theo quý vị? Vì sao quý vị phải nghe theo tôi? Do vậy, phương pháp của đức Phật đúng là trí huệ bậc cao để xử trí vấn đề này: Chúng ta thấy đều buông xuống thành kiến, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, đoàn thể ấy sẽ hòa thuận. Người có thể buông xuống phân biệt, chấp trước, sẽ thật sự được chư Phật gia trì. Chư Phật chẳng có thời khắc nào không gia trì hết thấy chúng sanh! Vấn đề là quý vị có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, [do vậy] tạo thành sự kháng cự, chẳng thể tiếp nhận! Tuy Phật gia trì, chẳng thể gia trì được, [bởi lẽ], quý vị chẳng có cách nào tiếp nhận.

Nếu buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chướng ngại ấy sẽ chẳng còn nữa!

Sự gia trì của Phật là gì? Chính là trí huệ và đức tướng trong tự tánh [khởi tác dụng] như kinh Hoa Nghiêm đã dạy: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng và chấp trước nên chẳng thể chứng đắc*”. Do quý vị có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị mới biến thành chúng sanh khổ não. Trong mắt Phật, quý vị vốn là Phật, hiện thời quý vị vẫn là Phật, hoàn toàn chẳng thay đổi. Vì thế, Phật tôn kính chúng sanh, nhưng chúng sanh chẳng tôn kính Phật. Vì sao Phật tôn kính chúng sanh? Đức Phật thấy rất rõ ràng, rất minh bạch chân tướng sự thật.

Quý vị là một vị Phật, về căn bản, chẳng khác hết thấy chư Phật! Sai biệt ở chỗ nào? Nay quý vị vô cớ dấy lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chẳng thật. Trong Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ Tát đã nói rất hay: “*Bốn Giác vốn có*”, [nghĩa là] hiện thời quý vị có trí huệ và đức tướng (đức năng và tướng hảo) giống như hết thấy chư Phật Như Lai hay không? Có chứ! Quý vị chẳng mất đi tí nào, chỉ là do chính quý vị vô cớ dấy lên những phiền não gây chướng ngại, khiến cho trí huệ, đức năng, và tướng hảo trong tự tánh của quý vị thấy đều bị biến chất, biến đổi, biến thành nông nổi như trong hiện thời! Vì thế, đức Phật thấy chúng sanh đáng gọi là “*kẻ đáng thương xót*”, thật sự đáng thương! Nếu quý vị chẳng có trí huệ và đức tướng của Như Lai, hiện thời quý vị trở thành tình trạng như thế này, đức Phật chẳng thể nói quý vị đáng thương. Nói quý vị đáng thương, lời đức Phật sẽ chẳng thích hợp, sẽ trở thành lời lẽ châm chọc! Do quý vị và Ngài hoàn toàn giống hệt như nhau, nay quý vị mê hoặc, điên đảo. Vì thế, cổ nhân có tỷ dụ, phạm phu giống như kẻ uống rượu say mèm. Quý vị vốn giống hệt người bình thường, nhưng sau khi say rượu, do say bết nhè, bèn nói năng quàng xiên, tất cả oai nghi đều mất sạch, có ý nghĩa như thế đó!

Vì thế, đức Phật dạy mọi người hãy buông xuống. Buông xuống những gì? Buông xuống chấp trước; người Hoa nói là “*buông xuống thành kiến*”. Ai nấy đều buông xuống thành kiến, thế giới này sẽ thái bình, chẳng có tranh chấp, tự nhiên là cư xử hòa thuận, đối đãi bình đẳng. Đây là chân tướng sự thật. Dấy lên phân biệt, chấp trước, sẽ biến chân tướng thành vọng tưởng, biến thành huyền tướng, là giả tướng, chẳng phải là chân tướng. Chân và giả là một, không hai. Quý vị đã giác ngộ, giả là chân. Hễ mê, chân là giả. Chân và giả chẳng hai! Vì thế, cách dạy này của đức Phật cao minh tốt bậc, khiến cho đại chúng chẳng còn bàn cãi chi nữa. Chẳng có chút tâm riêng tư nào, mây may thiên vị cũng chẳng có, quyết định là bình đẳng.

Nhưng lời này nói dễ dàng, thực hiện chẳng dễ dàng, ai chịu buông xuống? Trong Tăng đoàn của đức Thế Tôn vào thuở ấy, quý vị muốn gia nhập Tăng đoàn của Ngài, nếu quý vị chẳng buông xuống, sẽ không thể gia nhập Tăng đoàn ấy! Nhất định là quý vị phải buông xuống. Chẳng hoàn toàn buông xuống, không sao cả! Trước hết, hãy buông xuống Ngã Chấp, buông xuống dần dần từng bước một. Buông xuống Thân Kiến, nay chúng ta gọi Biên Kiến là thiên kiến hoặc thành

kiến, tức là trong năm thứ Kiến Hoặc, nay chúng ta gọi Kiến Thủ Kiến và Giới Thủ Kiến là thành kiến. Thành kiến có hai loại, một loại là thành kiến đối với nhân, loại kia là thành kiến đối với quả. Loại cuối cùng là tà kiến, tức là hết thấy các kiến giải bất chánh, trái nghịch chân tướng sự thật đều thuộc về tà kiến, chẳng phải là chánh tri chánh kiến. Trước hết, quý vị hãy buông thứ này xuống.

Hễ buông xuống thứ ấy, trong Tiểu Thừa sẽ là Sơ Quả, mới tiến nhập Phật môn. Đức Phật thấy rất rõ ràng, quý vị thật sự muốn học, hay là giả vờ muốn học. Thật sự muốn học, thật sự mong buông xuống, Ngài sẽ dạy quý vị. Trong quá trình dạy dỗ, học tập, gọi là Sơ Quả Hướng (初果向), [nghĩa là] quý vị chưa đạt tới Sơ Quả, nhưng quý vị đã tiến theo phương hướng của Sơ Quả. Sơ Quả giống như lớp Một; quý vị đang học lớp dự bị để có thể vào lớp Một. Trong Đại Thừa, [người như vậy] được gọi là Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín. Địa vị Sơ Tín và Tiểu Thừa Sơ Quả giống nhau, hễ chưa đạt tới Sơ Quả bèn chậm rãi học, cũng là một phương hướng, một mục tiêu như vậy. Nhưng Đại Thừa thông minh hơn Tiểu Thừa, thật vậy đó! Người Tiểu Thừa chấp trước khá nặng; Đại Thừa ngộ tánh cao hơn, nghe xong, họ hiểu rõ, dần dần buông xuống, buông xuống từng bước một, chẳng phải là ngay lập tức buông xuống!

Quý vị thầy kinh này đã dạy: Đã buông xuống Kiến Hoặc, chúng ta gọi [Kiến Hoặc] là thành kiến, buông xuống kiến giải, chẳng còn nữa, đã buông xuống rồi. Đây là Sơ Quả, chính thức trở thành một thành viên trong Tăng đoàn. Sau đây, mới lại buông xuống tư tưởng sai lầm. Kiến Hoặc là kiến giải sai lầm. Tư tưởng sai lầm là tham, sân, si, mạn, nghi, năm điều ấy! Năm điều ấy chính là sai lầm về tư tưởng. Người thế gian hoài nghi, há có hoài nghi nhiều ngàn ấy ư? Căn bản là chẳng có! Lục Tổ nói “*vốn chẳng có một vật*”, quý vị nghi nỗi gì? Kinh Bát Nhã đã nói: “*Hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, trọn chẳng thể được*”, quý vị nghi gì? Thân, tâm, thế giới, “*Tướng có, Tánh không, Sự có, Lý không*”, quý vị còn nghi nỗi gì?

Cái tâm nghi của bọn chúng sanh chúng ta chính là căn bản phiền não; sau tham, sân, si, mạn là nghi. Các điều này (Tư Hoặc) có tất cả tám mươi một phẩm thuộc tam giới. Tam giới có chín địa, mỗi địa có chín phẩm. Do tam giới có chín địa, cho nên có tám mươi một phẩm (chín lần chín là tám mươi một, [thành ra] tám mươi một phẩm), chín địa mà! Quý vị buông xuống sáu phẩm đầu tiên, sẽ chứng Nhị Quả, tức là tham, sân, si, mạn, nghi nghiêm trọng chẳng có, nhẹ nhàng thì còn có. Nặng nề thì chẳng có, nhẹ nhàng thì còn có. Đó là Nhị Quả, là lớp Hai. Khi đến lớp Ba, sẽ lại buông xuống một tí. Lớp Ba sẽ không sanh trong thế gian này; thánh nhân Tam Quả đến tu hành ở nơi đâu? Đến Tứ Thiên Thiên. Trong Tứ Thiên Thiên có Ngũ Bất Hoàn Thiên. Tứ Thiên Thiên có chín tầng, bốn tầng đầu là phàm phu thiên, năm tầng trên là thánh nhân. Thánh nhân Tam Quả tu hành trong ấy. Đến cuối cùng, thật sự đoạn sạch những tư tưởng sai lầm ấy (tức là tham, sân, si, mạn, nghi), Ngài hãy còn có tập khí. Tập khí chẳng sao hết! Chứng quả A La Hán, bèn vượt thoát lục đạo. Đã vượt thoát lục đạo, chúng ta biết ngoài lục đạo còn có bốn pháp giới, [tức là] Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Các Ngài đạt đến Thanh Văn bèn đến pháp giới ấy. Đoạn hết tập khí, tức là tập khí

của Kiến Tư phiền não, chẳng có tập khí về kiến giải và tư tưởng, bèn tiến cao hơn một tầng, tương ứng với Duyên Giác và Bồ Tát. Nếu chẳng phát Bồ Đề tâm, Ngài thuộc tầng cấp Duyên Giác. Nếu phát Bồ Đề tâm, sẽ là Bồ Tát, dần dần tiến cao hơn!

Hiện thời, chúng ta có rất nhiều tập khí phiền não, chính mình phải cảnh giác, hy vọng mỗi năm một nhẹ hơn! Bảo quý vị đoạn, chẳng thể nào! Đã đoạn được, quý vị sẽ thành Phật, thành Bồ Tát, là Bồ Tát thật sự, chẳng phải là giả Bồ Tát! Giả Bồ Tát, hữu danh vô thực, sẽ mắc tội lỗi. Vì sao? Quý vị chẳng phải là Bồ Tát, giả mạo Bồ Tát, quý vị nói xem, chính mình có tội hay không? Trước kia, thầy chúng tôi dạy, chẳng phải là Bồ Tát mà xưng là Bồ Tát, [đó là] giả mạo, giả mạo làm Bồ Tát! Giống như người trong thế gian, chẳng phải là vương tử, giả mạo làm vương tử, tức là hoàng tử của hoàng đế xưa kia. Kẻ ấy chẳng phải là hoàng tử, giả mạo, chính là phạm pháp, danh và thực phải tương xứng. Nhưng người thế gian gọi [quý vị] là “Bồ Tát” cũng có cái hay. Hay ở chỗ nào? Quý vị nghe một tiếng Bồ Tát, ta phải thật sự làm Bồ Tát, có thể khiến cho quý vị có tâm cảnh giác. Do quý vị thật sự muốn làm Bồ Tát, thường khiến cho người ta gọi quý vị, nhắc nhở quý vị, đến cuối cùng, bất tri bất giác quý vị thật sự trở thành Bồ Tát, như vậy thì được! Bởi lẽ, Phật pháp thông tình đạt lý. Nhưng quý vị hoàn toàn chẳng muốn làm Bồ Tát, muốn có cái danh Bồ Tát, hoàn toàn chẳng phải là thật sự tu tập, chẳng thể đoạn phiền não, cũng chẳng nghĩ “ta phải đoạn phiền não”, cũng chẳng nghĩ “ta phải sửa đổi tập khí xấu, những thói hư tật xấu”, như vậy thì quý vị hoàn toàn là giả mạo, sẽ có tội lỗi. Danh và thực phải tương xứng, phải tương ứng.

Quý vị thấy Ngẫu Ích đại sư sau khi đã thọ giới, vì sao Ngài muốn thoái giới? Đây chính là nêu gương cho người đời sau, quý vị chẳng làm được! Quý vị làm không được, vậy thì quý vị xưng là “tỳ-kheo” chính là dối gạt người khác. Đó là gì? Chính là vọng ngữ, lừa người! Vì thế, sau khi đã thọ giới, Ngài thoái lui giới tỳ-kheo. Giới Sa Di Ngài có thể làm được, cho nên suốt đời lão nhân gia xưng là Bồ Tát Giới Sa Di. Người thật sự phát Bồ Đề tâm, phát Bồ Đề tâm hành Bồ Tát đạo, người ấy là Bồ Tát, tại gia cũng là Bồ Tát. Do vậy, Tăng đoàn chẳng phân biệt tại gia hay xuất gia.

Tại gia cư sĩ kiến lập đạo tràng, giống như Ấn Quang đại sư lão nhân gia đề xướng Niệm Phật Đường kiểu mẫu nhỏ, số người chẳng vượt quá hai mươi người, tốt lắm! Thanh tịnh lắm! Hai mươi người dễ dàng duy trì sinh hoạt. Hơn nữa, niệm Phật đến công phu nhất định, cái tâm sẽ định. Ví như nói Niệm Phật Đường của quý vị, chớ nên để số người thường xuyên biến động, chuyện này chẳng tốt! Rất khó thành tựu! Số người trong Niệm Phật Đường cố định. Quý vị thấy thuở đức Thế Tôn tại thế, học trò theo Ngài là một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị, cố định! Viễn công đại sư (tổ Lư Sơn Huệ Viễn) vào thời Đông Tấn, khi kinh Vô Lượng Thọ đã được phiên dịch; thuở ấy, Quán Kinh và kinh Di Đà còn chưa được dịch ra, kinh Tịnh Tông được dịch sớm nhất là kinh Vô Lượng Thọ. Ngài xem kinh, hoan hỷ, y giáo tu hành. Tại Lư Sơn, Giang Tây, Tổ mời một trăm hai mươi ba người chí đồng đạo hợp, phát tâm ở tại đó, chiếu theo kinh Vô

Lượng Thọ đề tu hành, đọc tụng, giảng giải, nghiên cứu, niệm Phật. Một bộ kinh thôi! Đây là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. Một trăm hai mươi ba người ai nấy đều vãng sanh, thật là tuyệt diệu!

Chí nguyện bất đồng, không thâm nạp! Quý vị đến chỗ chúng tôi thăm viếng, chúng tôi tiếp đãi quý vị. Quý vị muốn gia nhập đoàn thể này, [chúng tôi] chẳng tiếp nhận! Quý vị thấy thuở đó, ông Tạ Linh Vận là một văn học gia rất nổi tiếng trong lịch sử, muốn nhập hội. Viễn công đại sư cự tuyệt. Lý do cự tuyệt là gì? Ông Tạ là văn nhân, chẳng buông xuống tập khí văn nhân, thích làm thơ, chuộng soạn văn. Chẳng buông xuống tập khí ấy. Tập khí gì cũng đều phải buông xuống! Quý vị còn đèo theo các tập khí, sẽ ảnh hưởng đến sự tu hành của người khác, cũng có nghĩa là quý vị chẳng thể chuyên ròng, sẽ tạp loạn. Cho nên, [Lu Sơn liên xã] chẳng cần ông Tạ. Đào Uyên Minh (Đào Tiềm) là một người rất đức hạnh, Viễn công rất hoan nghênh ông Đào tham gia, nhưng ông ta chẳng đến tham gia, chẳng tham dự. “*Tiếp nạp*” (接納, tiếp nhận, dung nạp) là có điều kiện, chẳng phải là bất cứ ai cũng đều có thể đến. Vì thế, đạo tràng chuyên tu là ai nấy đều có thành tựu.

Trong quá khứ, chúng ta thấy một đạo tràng nhỏ nhất, [chính là đạo tràng của] Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát. Sau khi vãng sanh thế giới Cực Lạc, Ngài tiết lộ tin tức. Trong thế giới Cực Lạc, danh hiệu của Ngài là như vậy. Trước khi vãng sanh, đạo tràng của Ngài chỉ có mười hai người. Mười hai người cùng nhau tu hành, ai nấy đều thành tựu. Buông xuống muôn duyên, nhất tâm niệm Phật. Đây là đạo tràng Lục Hòa Kính thật sự. Trên thế giới có một đạo tràng như thế xuất hiện, [sẽ được] chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ, công đức chẳng thể nghĩ bàn! Chứ đi khắp nơi, cái tâm tán loạn, rất khó định được!

Nếu chư vị học kinh giáo, học để trong tương lai hoàng pháp lợi sanh, hôm qua trong khi trả lời câu hỏi, tôi đã thưa cùng chư vị, chư vị hỏi khi nào tôi sẽ lập Phật học viện? Tôi đã lập Phật học viện rất nhiều năm, nhưng quý vị chẳng nhìn ra! Trong mấy chục năm qua, những kinh luận được giảng có đến mấy chục loại. Hiện thời còn lưu lại băng âm, băng hình, đĩa CD, những thứ ấy đều là tài liệu giảng dạy. Quý vị thật sự mong học, hãy chọn lựa một thứ mà chính mình yêu thích để thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, quý vị sẽ có thành tựu. Có thể thật sự thành tựu hay không? Đức hạnh hàng đầu! Nếu chẳng có cơ sở đức hạnh, sự thành tựu của quý vị chẳng chân thật. Vì sao? Trong tương lai, một mai khi tiếp xúc xã hội, do tập khí phiền não ích kỷ, ham hố tiếng tăm, lợi dưỡng dấy lên hiện hành, những công đức đã tu học của quý vị đều bị phá hoại. Chớ nên không ngăn ngừa chuyện này, đức hạnh chiếm bậc nhất!

Chuyện này hết sức khó khăn! Các vị xem Từ Bi Tam Muội Thủy Sám, [sẽ thấy] Ngô Đạt quốc sư đã thị hiện cho chúng ta. Ngài mười đời trì giới tinh nghiêm (精嚴, chuyên ròng, nghiêm ngặt), nghiêm trì giới luật suốt mười đời; chẳng phải là một đời, mà là mười đời. Công đức mười đời tu hành, đại phước báo hiện tiền, [trở thành] quốc sư, tức là thầy của hoàng thượng. [Làm thầy của hoàng đế], chẳng phải là do một đời, hai đời, mà là do mười đời tu thành. Làm quốc sư, nay chúng ta nói là “*lãnh tụ của giới Phật giáo*”. Hoàng Thượng dâng

biểu Sư một tòa báu bằng trầm hương, chúng ta gọi là “*thái sư y*” (太師椅, ghế thái sư). Chiếc ghế thái sư ấy chạm khắc bằng trầm hương, hết sức nổi tiếng, quý báu. Sau khi Sư tiếp nhận, ý niệm ngạo mạn hiện tiền, cảm thấy gì? Đây là ân ngộ (恩遇, sự đãi ngộ đầy ân tình) của hoàng đế đối với ta, tự mình cảm thấy hết sức vẻ vang, hết sức vinh diệu. Kẻ xuất gia nào trong thiên hạ cũng đều chẳng bằng ta!

Vừa sanh ý niệm ấy, thần hộ pháp bỏ đi. Thần hộ pháp hộ trì đạo đức của quý vị. Hiện thời, quý vị thiếu khuyết đạo đức, có sao quý vị dấy lên ý niệm ngạo mạn? Sau khi thần hộ pháp bỏ đi, oán thân trái chủ của Sư bèn tìm tới bên thân. Sư mọc một mụn ghẻ mặt người, bất cứ thầy thuốc nào cũng đều chẳng có cách nào trị liệu, gần như mất mạng. Rốt cuộc, do căn cơ sâu dày, Phật, Bồ Tát chiếu cố Sư. Vì thế, tôn giả Ca Nặc Ca (vị này là A La Hán) giúp đỡ, cứu mạng Sư, điều giải với oán thân trái chủ của Sư. Oán thân trái chủ cũng đồng ý tiếp nhận. Tôn giả siêu độ kẻ đó, Sư khỏi bệnh. Quý vị bèn hiểu: Đạo đức chẳng thể thiếu khuyết mảy may! Hiện thời, chúng ta chẳng học những thứ ấy. Nếu quý vị học kinh giáo mà chẳng nắm vững kinh giáo, sẽ giống như xây nhà trên cát, chẳng có nền móng! Chư vị chớ nên không hiểu điều này!

Có thể học kinh giáo, đồng thời vun quén căn cội. Vun quén căn cội ở chỗ nào? Như tôi thường nói với chư vị, hãy thực hiện Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, Sa Di Luật Nghi một trăm phần trăm. Lại còn phải thường đọc Liễu Phàm Tứ Huấn, An Sĩ Toàn Thư và Cảm Ứng Thiên Vựng Biên. Những thứ ấy đều do Ấn Quang đại sư dạy. Ba loại sách ấy chính là giáo dục nhân quả và đức hạnh đều cùng được bao gồm trong ấy. Vì thế, luân lý, đạo đức, nhân quả, [cộng thêm] kinh giáo chính là [giáo dục] tôn giáo. Học tập đồng thời bốn thứ giáo dục, phải vun quén vững vàng căn cội thì mới có thể thành tựu trong một đời này. Bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, đều chẳng bị ảnh hưởng. Quý vị biết dụng tâm, sẽ là phẩm Tịnh Hạnh. Sau khi đã học phẩm Tịnh Hạnh, bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, quý vị đều có thể chuyển đổi cảnh giới. Kinh Lăng Nghiêm đã nói rất hay: “*Nếu có thể chuyển cảnh, ắt đồng Như Lai*”. Vì thế, đây là quan niệm cơ bản, quan trọng hơn bất cứ điều gì khác! Sau đây, quyết định tuân thủ giới luật tức là giữ quy củ.

Điều thứ hai trong Lục Hòa Kính là Giới Hòa Đồng Tu. Đây cũng là [nói theo] nghĩa rộng, chẳng phải là nghĩa hẹp. Đối với giới luật do đức Phật răn dạy, chúng ta phải tuân thủ. Thập Thiện phải tuân thủ, Ngũ Giới phải tuân thủ, Tam Quy phải tuân thủ. Nếu quý vị muốn làm Bồ Tát, phải tuân thủ Bồ Tát Giới. Bồ Tát Giới có hai loại: Một loại là Bồ Tát giới theo Anh Lạc Kinh, gồm sáu giới trọng và hai mươi tám giới khinh. Loại kia là Phạm Võng Bồ Tát Giới, gồm mười giới trọng và bốn mươi tám giới khinh. Thông thường, các tại gia cư sĩ đều thọ Anh Lạc Giới, do các giới điều ít. Hàng xuất gia nhất định thọ Phạm Võng Bồ Tát Giới. Quý vị phải thật sự làm; học điều nào, làm điều đó. Nghiêm túc, quyết định thật sự làm, danh xứng hợp thực.

Đối với giới luật, khi tôi mới học, thầy dạy tôi “*coi trọng thực chất, đừng coi trọng hình thức*”. Chương Gia đại sư dạy tôi điều này! “*Thực chất*” là gì?

Quý vị học, học rồi thì phải làm được. Ví như Thập Thiện Nghiệp Đạo, đối với “*không sát sanh*” ta đã làm được điều này, tức là quý vị đạt được điều ấy, quý vị đã đắc giới. “*Không trộm cắp*”: Ta học điều này, ta làm được, quý vị cũng đạt được điều này, đắc giới! Nếu quý vị thọ theo hình thức, chẳng làm được. Đó là giả, chẳng thật! Vì thế, lão nhân gia dạy tôi: “*Phật pháp trọng thực chất, không coi trọng hình thức*”, điều này hết sức hợp lý. Vì có rất nhiều người chẳng có duyên phận này, chẳng tiếp xúc những bậc xuất gia, chẳng có nơi để thọ giới, nhưng họ đều làm được, đức Phật thấy đều thừa nhận. Người thế gian chúng ta chẳng thừa nhận, Phật thừa nhận!

Người thế gian thừa nhận điều gì? Quý vị thọ giới, có giới điệp, có chứng thư. Họ thừa nhận những thứ ấy; bản thân quý vị có làm được hay không, họ chẳng cần biết! Do đó, chư Phật, Bồ Tát, thiên, long, quỷ thần trọng thực chất, không coi trọng hình thức. Giới điệp, điệp quy y, các vị ấy đều chẳng màng tới những thứ đó, các vị ấy quan tâm quý vị có thật sự làm được hay không? Ta chẳng có điệp quy y, chẳng có giới điệp, nhưng ta thật sự đạt được “*giác, chánh, tịnh*”, thật sự là khởi tâm động niệm đều có thể hướng theo phương hướng và mục tiêu ấy để nỗ lực học tập. “*Tịnh chứ chẳng nhiễm, chánh chứ không tà, giác chứ không mê*”, quý vị đã làm được Tam Quy, chẳng cần dùng đến điệp quy y, đã thật sự quy y Tam Bảo. Ngũ Giới “*không sát sanh, không trộm cắp, xuất gia không dâm dục, tại gia không tà dâm, không nói dối, không uống rượu*”, quý vị làm được, Ngũ Giới đã toàn vẹn, Phật, Bồ Tát thừa nhận, long thiên thiện thần thừa nhận. Các Ngài tôn kính và ủng hộ quý vị. Vì thế, coi trọng thực chất, không coi trọng hình thức.

Trừ điều này ra, đối với pháp luật của quốc gia, có phải tuân thủ hay không? Phải! [Những thứ ấy] đều thuộc về giới luật. Có phải tuân thủ những thứ luân lý đạo đức, phong tục, tập quán thông thường trong xã hội hay không? Phải! Chư vị phải biết, người khác không tuân thủ là chuyện của họ, ta phải tuân thủ. Phải coi trọng quan hệ Ngũ Luân. [Đó chính là] quan hệ giữa con người với nhau, bản thân ta nhất định phải làm được. Nguyên tắc yêu cầu, trong giáo học truyền thống của Trung Hoa, Nho gia nói “*hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sỉ, nhân ái, hòa bình*”. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, quyết định chẳng trái phạm những điều ấy, thấy đều thuộc loại giới luật. Giống như đạo tràng, tự, viện, am, đường đều có quy củ. Trong các tự, viện, am, đường, thông thường là có công ước thường trụ, mọi người họp lại, chế định những quy định, khuôn mẫu cho cuộc sống, quý vị ắt phải tuân thủ, chẳng thể vi phạm. Vì thế, Tăng đoàn Lục Hòa Kính ấy có cần ai cai quản hay không? Chẳng cần! Ai nấy đều là người tốt, họ sẽ không vi phạm quy củ, sẽ chẳng phạm pháp. Đối với những chế định của đức Phật, họ sẽ chẳng trái phạm. Đối với những quy định của quốc gia và những tập tục thông thường trong xã hội, họ thấy đều chẳng trái phạm. Đây chính là sự trì giới trong điều thứ hai, tức Giới Hòa Đồng Tu.

Những điều kể đó biến thành sự tướng, hãy nên [thực hiện] trong cuộc sống hằng ngày. Thân Hòa Đồng Trụ. Hai mươi người ấy, nay chúng ta chọn lựa giáo huấn của Ấn Quang đại sư. Đông người sẽ phức tạp; hễ phức tạp, cái tâm của quý

vị bị loạn, tâm chẳng thanh tịnh. Ví như hai mươi người ấy, trong số đó có một, hai người vắng sanh, hề vắng sanh thì số người hạn định sẽ bị trống hai chỗ, lại có thể bổ sung hai người khác vào đó, vĩnh viễn duy trì [số người hạn định] là hai mươi người. Chỉ có thể ít, chẳng cần nhiều; đây là đạo tràng thật sự đúng pháp.

Đối với chuyện học Giáo, ngày hôm qua, tôi đã giới thiệu với mọi người: Chúng ta nương cậy A Di Đà Phật làm thầy, chúng ta học kinh Vô Lượng Thọ, học kinh A Di Đà, chuyên tu, suốt đời chẳng thay đổi. Hằng ngày, quý vị cùng mọi người giảng giải, hai mươi đồng học giảng hằng ngày. Giảng từng lần một, mỗi lần đều khác nhau. Càng giảng càng thú vị, càng giảng càng sâu, càng giảng càng rộng, nghĩa lý trong kinh điển sâu rộng vô tận! Như vậy thì quý vị mới có thể thật sự sanh tâm hoan hỷ. Quý vị thấy kinh Vô Lượng Thọ, trong quá khứ, tôi đã giảng mười một lần, lần thứ mười một còn chưa giảng xong, tôi vẫn tìm thời gian để giảng tiếp. Kinh Hoa Nghiêm, chiếu theo cách giảng hiện thời, quá tốn thời gian. Giảng cạn kẽ thì mọi người sẽ được lợi ích. Vì thế, tôi nói: Hội đầu bèn giảng cạn kẽ, hội thứ hai cũng giảng cạn kẽ. Hội thứ hai là Thập Tín, Thập Tín thì phải giảng cạn kẽ. Từ hội thứ ba trở đi, chúng tôi chỉ giảng đại ý, sẽ chẳng giảng cạn kẽ. Tôi dự đoán làm theo kiểu ấy, chúng tôi có thể giảng viên mãn kinh Hoa Nghiêm trong năm năm. Tôi cũng dự đoán còn phải mất ba bốn ngàn giờ nữa, gần như là năm năm, tối đa là bảy năm, sẽ không lâu hơn bảy năm, có thể giảng viên mãn bộ kinh này. Tôi dự đoán là từ sáu ngàn giờ cho đến bảy ngàn giờ, điều này rất khó có! Nếu sau này, tôi hãy còn thọ mạng, tôi rất hy vọng sẽ giảng Tịnh Độ Ngũ Kinh một lần nữa. Nếu còn có thời gian, tôi sẽ giảng kinh Pháp Hoa một lần, giảng kinh Lăng Nghiêm một lần, như vậy là đủ lắm rồi! Tôi suốt đời làm chuyện này. Trừ chuyện này ra, chẳng có chuyện thứ hai!

Nếu trong tương lai hữu duyên, tôi có thể trở lại Trung Hoa, đó gọi là “*lả rung về cội*”. Tôi mong nhà nước cho tôi một đạo tràng nhỏ, hai mươi người. Đạo tràng nhỏ ấy chọn lựa quy củ của Viên công đại sư, “*kết giới*” (結界), [tức là] hoạt động của chúng ta có phạm vi, chẳng rời khỏi giới tuyến. Huệ Viên đại sư lấy Hồ Khê làm giới hạn. Khách đến viếng, tiễn khách không ra khỏi Hồ Khê. Nơi ấy có chiếc cầu nhỏ, đưa chân tới đó bèn dừng. Tổ tông lưu lại quy củ, nếu chúng ta có thể lý giải, phải bắt chước, phải thực hiện. Hai mươi người cộng tu như vậy, tốt lắm, vừa học Giáo, vừa niệm Phật. Cái tâm sẽ định. Sau khi cái tâm đã định, thân tâm khỏe mạnh, sẽ bớt ăn uống. Chư vị thường xuyên nghe kinh, phải nên thấu hiểu điều này: Vì sao có thể giảm ít? Vọng tưởng ít! Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ít đi, quý vị sẽ tiêu hao [năng lượng] ít. Sau khi vọng tưởng giảm thiểu, mỗi ngày ăn một bữa là được rồi! Hai mươi người cùng nhau tu hành, thân tâm thanh tịnh. Năm thứ nhất, [mỗi ngày] ăn ba bữa. Năm thứ hai có thể không cần bữa tối. Năm thứ ba có thể không cần bữa sáng. Sau ba năm, chắc chắn là có thể ăn mỗi ngày một bữa giữa trưa. Bản thân tôi đã thực hiện nhiều năm, [hiệu] rất rõ, nhưng từ đầu đến cuối, chẳng có cơ hội. Nếu có cơ hội, chúng ta có một đạo tràng nhỏ như thế, kết giới an cư, chẳng có một ai không thành tựu!

Thân Đồng Trụ, Khẩu Vô Tránh: Miệng niệm Phật, tụng kinh, làm sao còn có thể tranh luận cho được? Chắc chắn là chẳng có. Ý Hòa Đồng Duyệt, pháp hỷ

sung mãn. Lợi Hòa Đồng Quân: Lợi Hòa Đồng Quân là cuộc sống vật chất bình đẳng, chẳng có người nào là ưu việt, ăn uống, sinh hoạt hoàn toàn bình đẳng. Phật, Tổ đã lập ra những quy củ ấy, chúng ta có thể y giáo phụng hành; đây là Tăng đoàn “*danh phù hợp thực*”. Hiện thời, tuy có tinh xá, hoặc là có tự, viện, am, đường, vẫn phải chiếu theo quy củ ấy để thực hiện.

Chẳng có tranh chấp, sẽ chẳng có xung đột. Trên khắp thế giới trong hiện thời, có bao nhiêu người suy nghĩ làm như thế nào hòng có thể hóa giải xung đột? Hễ xung đột bèn tranh luận! Chẳng tranh cãi, quý vị nghĩ xem có còn xung đột, còn có đôi lập, còn có mâu thuẫn hay không? Toàn bộ đều chẳng có! Đối đãi bình đẳng, cư xử hòa thuận, mới có thể thực hiện một trăm phần trăm, thật sự thực hiện viên mãn. Các đồng học hãy đặc biệt chú ý chỗ này, Tăng-già-lam là danh xưng của một đoàn thể Lục Hòa Kính, chẳng phân biệt tại gia hay xuất gia, [đoàn thể] từ bốn người trở lên. Trước kia, sống trong lều tranh nhỏ, bốn, năm người trụ trong lều tranh nhỏ tu Lục Hòa Kính, nó cũng là một đạo tràng danh phù hợp thực, là Tăng đoàn, nhất định được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Những ý nghĩa kể đó trong bài kệ này vẫn chưa được nói đến, nay đã hết thời gian rồi. Giờ sau, chúng tôi sẽ cùng chư vị học tập hai câu kệ.

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp nguyện thứ hai trong phần Xuất Gia Thọ Giới:

(Kinh) Nhập tăng-già-lam, đương nguyện chúng sanh, diễn thuyết chủng chủng, vô quai tránh pháp.

(經)入僧伽藍。當願眾生。演說種種。無乖諍法。

(Kinh: Vào tăng-già-lam, nguyện cho chúng sanh, diễn thuyết các thứ pháp chẳng tranh chấp).

Chư vị đã hiểu ý nghĩa của Tăng-già-lam; bởi lẽ, nó có phạm vi hết sức rộng rãi. Chỉ cần là một đoàn thể từ bốn người trở lên tu Lục Hòa Kính, sẽ đều được gọi là Tăng Đoàn. Trong Tam Quy Y, [có câu] “*quy y Tăng, chúng trung tôn*”. Khi truyền trao Tam Quy, chúng tôi đã giảng rất rõ ràng. Quy y Tăng chẳng phải là quy y một người xuất gia nào đó. Nếu nói là “quy y một người xuất gia nào đó”, như vậy là sai mất rồi, hoàn toàn sai lầm! [Quy y Tăng] là quy y Tăng đoàn, vị Tăng ấy đại diện cho Tăng đoàn. Vì sao Tăng đoàn là Chúng Trung Tôn? “*Chúng*” (眾) là đoàn thể, tất cả hết thảy các đoàn thể. [Các đoàn thể] trong xã hội quá nhiều, gia đình cũng được coi là một đoàn thể, là một đoàn thể nhỏ nhất, cơ bản nhất. Công ty, hãng xưởng, cửa hiệu cũng là đoàn thể. Trong hết thảy các đoàn thể, Tăng đoàn là [đoàn thể] đáng được mọi người tôn kính nhất [nên gọi là Chúng Trung Tôn]. “*Tăng đoàn*” không nhất định là người xuất gia, mà là gì? Đoàn thể tu Lục Hòa Kính. Bất luận là tại gia hay xuất gia, cũng chẳng cần biết quý vị làm nghề gì, thậm chí tất cả các thành viên trong gia đình quý vị đều tu Lục Hòa Kính, vâng theo sự chỉ dạy của đức Phật, đều tu Lục Hòa Kính, Tăng

đoàn ấy đối đãi bình đẳng, cư xử hòa thuận, quý vị nói xem, có đáng cho kẻ khác tôn kính hay chẳng? Đạo lý là như thế đó!

Nếu các thành viên trong đoàn thể của quý vị bất hòa, ai sẽ tôn kính quý vị? Chẳng có ai tôn kính quý vị cả! Nói đi, nói lại, nói đến cuối cùng, vẫn là hòa thuận! Hiện thời, Trung Hoa đề xướng xã hội hài hòa; Lục Hòa Kính chính là xã hội hài hòa. Mỗi đoàn thể đều có thể tu Lục Hòa Kính, đều có thể thực hiện hài hòa, thế giới này chính là thế giới Cực Lạc, thế giới này chính là thế giới Hoa Tạng! Mỗi người xác thực là chân Bồ Tát, chẳng phải là giả Bồ Tát. Bồ Tát là người, chẳng phải là thần tiên, mà là bậc giác ngộ, là người tu Lục Hòa Kính, là người đã buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Người như vậy được gọi là Bồ Tát. Vì thế, Bồ Tát chẳng phải là thần tiên.

Xuất gia, đương nhiên là sẽ tiến nhập Tăng đoàn. Nhập Tăng đoàn, “*nhập Tăng-già-lam*” là gia nhập Tăng đoàn, nay chúng ta thường nói là “*nhập tự miếu*”. Nói thật ra, sẽ là “*nhập tự viện*”, chẳng thể nói là “*tự miếu*”. Miếu và tự khác nhau! Miếu: Chỗ thờ cúng quỷ thần thì gọi là Miếu (廟). Tự (寺) là nơi chôn đẽ đệ tử Phật tu học, được gọi là Tăng-già-lam, là nơi chôn đẽ tu học. Vì thế, nó hoàn toàn khác với Miếu. Hiện thời, Tự và Miếu bị nhập chung, khiến cho kẻ khác mê hoặc. [Danh xưng] Tự và Miếu được coi giống như nhau; đây là sai lầm, đã hạ thấp sự giáo dục của đức Phật thành tôn giáo mê tín. Do vậy, chúng ta chớ nên không biết [điều này], người trong xã hội chẳng hiểu rõ ràng. Nếu các đồng học vẫn chẳng hiểu rõ, sai mất rồi! Chúng ta nhất định phải hiểu rõ ràng!

Vào tự viện, nguyện này bèn sanh khởi, “*đương nguyện chúng sanh, diễn thuyết chủng chủng, vô quai tránh pháp*” (nguyện cho chúng sanh, diễn thuyết các pháp chẳng hề trái nghịch). Đối với hai câu cuối trong nguyện này, quý vị thấy Tăng-già-lam để làm gì? Trường học! Do vậy, sau khi tôi tiếp xúc Phật pháp, đã liễu giải Phật pháp là giáo dục, tức là nền giáo dục của đức Phật, là nền giáo dục của Thích Ca Mâu Ni Phật, suốt bốn mươi chín năm, Ngài hằng ngày giảng kinh, dạy học, chẳng dựng trường học; nhưng mỗi ngày lên lớp chính là lên lớp ở đâu? Lên lớp ở ngoài đồng. Sau này, chúng ta lập trường học; tự, viện, am, đường chính là trường học. Trong ấy, phải “*diễn thuyết chủng chủng, vô quai tránh pháp*”, tức là như chúng ta nói đến toàn thể Phật pháp trong hiện thời, hiện tại [Phật pháp] đã được biên tập thành một bộ Đại Tạng Kinh. Trong Đại Tạng Kinh, chẳng có bộ kinh nào dạy người ta tranh chấp, chẳng hề có! Thật sự là “*vô quai tránh pháp*” (pháp chẳng chống trái). “*Quai*” (乖) là trái nghịch. Những điều đức Phật dạy tuyệt đối chẳng trái nghịch Tánh Đức. Các vị hãy ngẫm xem, đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất: “*Chẳng trái nghịch Tánh Đức*”.

Tánh Đức được người Hoa nói là “*nhân chi sơ, tánh bốn thiện*” (con người thuở đầu tánh vốn lành). Bản tánh vốn lành, quyết định chẳng trái nghịch bản tánh vốn lành; đây là “*vô quai*” (chẳng trái nghịch). Thực hiện trong thực tế, [sẽ là] đối với người, đối với sự, đối với vật, quyết định chẳng tranh giành. Quý vị nhìn vào sáu điều mục tu tập của Bồ Tát, [sẽ thấy điều đầu tiên là] bố thí, tức Xả, tranh giành ở chỗ nào? Trì giới, giữ quy củ, nhẫn nhục lại càng chẳng tranh! Do

vậy, suốt một đời, trong hơn ba trăm hội, đức Thế Tôn đã dạy những gì? Chính là dạy pháp “*vô quai tránh*”, quyết định chẳng trái nghịch Tánh Đức, chẳng trái nghịch luân lý, chẳng trái nghịch đạo đức, chẳng trái nghịch nhân quả, chẳng tranh với người, chẳng tranh với đời, chẳng tranh với hết thảy vạn vật. Đây là Phật pháp.

Trong đạo tràng, trong Tăng đoàn, hằng ngày diễn thuyết, “*diễn*” (演) là gì? Thực hiện, biểu diễn. Lục Hòa Kính ai nấy đều làm được, chẳng phải chỉ là như thế! Thập Thiện Nghiệp Đạo thầy đều làm được. Sa Di Luật Nghi, trong quá khứ, tỳ-kheo giới, Bồ Tát giới, chẳng có một điều nào họ không làm được. Vì thế, tôi mới nói: Các bậc thánh nhân đã làm được rồi mới nói. Thầy là người đã làm được; học trò là hiền nhân, sau khi nghe xong, ai nấy cũng đều làm được, thật sự học Phật. Ai nấy đều học rất giống đức Phật. Điều kể đó là “*nghệ đại tiểu sư*” (đến chỗ các vị thầy lớn nhỏ), “*đại sư*” là thầy, là Phật, “*tiểu sư*” là học trò của đức Phật gồm một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị, là tiểu sư, các Ngài đều làm được. “*Đại sư*” là bậc đã làm rồi mới nói, “*tiểu sư*” là bậc sau khi đã học, bèn thật sự làm được!

Chúng ta học phẩm Tịnh Hạnh, nếu gặp người hỏi, “*rốt cuộc Phật giáo là nói về điều gì?*” Dùng tám chữ này để giải đáp, sẽ hết sức hoàn thiện, Phật giáo là nói “*diễn thuyết chủng chủng, vô quai tránh pháp*”. Không chỉ là ngôn giáo, mà còn có thân giáo. “*Diễn*” (演) là biểu diễn, làm cho kẻ khác thấy, xác thực là đã nêu gương tốt cho hết thảy chúng sanh. Nói theo Phật pháp, sẽ là “*nhân thiên sư phạm*” (人天師範, bậc thầy gương mẫu của trời và người). Đức Phật là “*nhân thiên sư phạm*”, đệ tử đức Phật cũng là “*nhân thiên sư phạm*”. Vì thế, chúng ta đối với khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, phải suy nghĩ: Ý niệm, cách nói, và cách làm của ta có thể làm gương cho trời và người hay chẳng? Ý niệm ấy chính là Giác. Cổ đức thường nói: “*Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Ý niệm vừa dấy lên, bèn suy nghĩ, có thể nêu gương tốt cho hết thảy chúng sanh hay không?

Trong hết thảy chúng sanh, kể cả quỷ thần, kể cả chư thiên, ở chỗ không có ai, ở chỗ không trông thấy, vẫn có quỷ thần. Nho gia nói “*thận độc*” (慎獨, cẩn thận khi chỉ ở một mình). Dầu chẳng có ai thấy, quý vị vẫn rất cẩn thận, vẫn rất giữ quy củ, chẳng dám buông lung, chẳng dám tùy tiện. Không phải là chẳng có ai thấy, ta có thể tùy tiện đôi chút, lời lỏng đôi chút, chẳng thể được! Người thời cổ tu hành cẩn thận như vậy. Quý vị thấy trong Đệ Tử Quy, cương mục quan trọng nhất chính là “*nhập tắc hiếu, xuất tắc lễ, cẩn nhi tín*” (ở trong nhà bèn hiếu thảo, ra ngoài bèn đối xử hòa thuận, nhường nhịn, cẩn thận, giữ chữ tín), quý vị thấy Cẩn được xếp sau Hiếu và Lễ, xếp vào địa vị thứ ba. Quý vị nói [Cẩn] có quan trọng hay không? Làm người, suốt đời phải cẩn thận. Cẩn thận là chú tâm, nghiêm túc, chẳng dám buông lung, chẳng dám tùy tiện, chẳng dám qua quít. Chẳng cần biết kẻ khác trông thấy hay không, dầu không thấy, vẫn luôn chú tâm, cẩn thận, nghiêm túc tròn trách nhiệm! Đức hạnh, học vấn, và đạo nghiệp đều do cơ sở này mà thành tựu.

Vì thế, trong hiện thời, bất luận đạo tràng lớn hay nhỏ, bất luận số người nhiều hay ít, đạo tràng nhỏ nhất, đức Phật nói là từ bốn người trở lên. Chẳng có đến bốn người, ba người cũng là một Chúng. Người Hoa cứ ba người bèn kêu là Chúng. Vì thế, cách viết của chữ Chúng (眾) chính là ba người (do ba chữ Nhân (人) ghép lại). Mỗi ngày cùng nhau sống, cùng nhau học tập, nghiên cứu, thảo luận, quyết định chẳng thể tránh khỏi! Giảng kinh, thuyết giáo, ba người có thể thay phiên nhau. Nếu ba người, một người là thầy, hai người kia là học trò. Thầy dạy mỗi ngày, trò phải giảng lại. Trò phải nêu ra báo cáo tâm đắc trong học tập, người bạn học kia nghe, thầy cũng nghe, sống cùng với nhau. Nói theo phía chính mình, sẽ là như Luận Ngữ đã nói: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao). Pháp hỷ sung mãn! Đối với đại chúng cùng nhau học tập, sẽ là “*hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ*” (có bạn từ phương xa đến, cũng chẳng vui sao). Bất luận đạo tràng ấy sống ba người hay năm người, cho đến hai mươi người, đều là từ các nơi đến, chúng ta tụ hội cùng một chỗ, chí đồng đạo hợp, lẽ nào chẳng vui sướng?

Trong đạo tràng này có “*chức viên*” (職員, những người có chức trách), có “*nghĩa công*” (義工, những người làm thiện nguyện, làm công quả), có đại chúng thông thường, tụ hội ở nơi đây, cùng học tập chung với nhau, cũng chẳng vui sướng ư? Vì sao lại xung đột? [Nguyên nhân là do] chẳng diễn nói các pháp không chống trái! Chuyện này giống như khi tôi xuất gia vào năm thứ hai hay năm thứ ba, tức là khi đã xuất gia được hai ba năm chi đó. Có một năm, vào dịp Tết Âm Lịch, tôi đến Cao Hùng tham học, trụ tại chùa Hưng Long ở Tả Doanh. Đây là đạo tràng của tỳ-kheo ni, do pháp sư Thiên Át trụ trì. Chúng tôi cũng coi như là sư huynh, sư đệ, ni sư tiếp đãi tôi. Tôi ở đó ba ngày, giảng cho họ ba hôm. Mỗi ngày giảng hai giờ, giảng cho họ ba ngày. Ni sư hỏi tôi một câu, bà nói mình đối xử với người khác rất nồng hậu, chăm sóc rất chu đáo. Dường như bà ta có năm đạo tràng, cũng là Nam Bắc bốn ba! Năm đạo tràng cũng rất vất vả! Bà ta hỏi tôi: “*Vì sao tôi đối xử với kẻ khác tốt đẹp như thế, mà chẳng giữ được họ? Người ta ở đó hai, ba tháng bèn muốn bỏ đi. Vì sao chẳng giữ được họ? Vì sao vào thời cổ, đại chúng trụ trong đạo tràng, sư phụ xua đuổi vẫn không đi?*” [Bà ta] hỏi tôi đây là do nguyên nhân nào? Khi ấy, tôi thưa với bà: “*Người ta đến nơi này là muốn đến cầu đạo. Đạo tràng thời cổ thật sự có đạo, có học; do vậy, rất lôi cuốn kẻ khác. Nói theo kiểu hiện thời, thỏa mãn nhu cầu học hỏi của họ, thỏa mãn cuộc sống tinh thần của họ, lẽ nào họ có thể dễ dãi lìa khỏi? Lão hòa thượng dùng đủ mọi thủ đoạn bức bách họ, họ vẫn chẳng rời lìa!*”

Chúng ta đã đọc thấy điều này trong Thiên Lâm Bảo Huấn. Lão hòa thượng đối với người ấy mặt mũi chăm vằm, chẳng khách sáo tí nào, đuổi thẳng cánh, [người ấy kiên quyết] không đi! Chỉ là đi ra ngoài chùa, khi thầy lên lớp giảng kinh, người ấy ở ngoài cửa nghe, do chẳng thể bước vào giảng đường bèn ở ngoài cửa. Tan học, bèn trốn tránh. Lão hòa thượng biết người ấy thật sự dụng công, thật sự tu tập. Có một hôm, lão hòa thượng bắt gặp, đang lúc rửa chân, rửa chân vừa xong, tạt luôn chậu nước rửa chân lên thân người ấy. Người ấy vẫn chẳng tức

giận, vẫn chẳng chịu bỏ đi. Vài hôm sau, lão hòa thượng truyền pháp, nhường lại địa vị, truyền pháp cho ai? Tìm người ấy đến, truyền cho người ấy! Đại chúng mới vỡ lẽ: Lão hòa thượng hoàn toàn khảo thí người ấy, xem người ấy có phải thật sự là có đức hạnh, thật sự có thể nhẫn nhục, thật sự đạt đến “*vô quai tránh*” hay không? Người ấy là pháp khí, chẳng phải là kẻ bình phàm. Kẻ bình phàm mới nói mấy câu, [đã tự nhủ] “sớm chuồn mất mới là thượng sách!” [Chuyện này] được chép trong Thiền Lâm Bảo Huấn. Nói cách khác, nếu thầy coi trọng quý vị, sẽ giữ bản mặt khó ưa đối với quý vị! Vì sao? Rèn luyện, thành tựu quý vị. Nếu chẳng mong thành tựu quý vị, thầy quý vị chẳng có thành tựu, cứ cùng tu với đại chúng là được rồi, lão hòa thượng sẽ đối xử với quý vị rất khách sáo!

Thuở trước, chúng tôi cầu học với thầy Lý ở Đài Trung, thầy đối xử với đồng học giống như vậy. [Học trò nào] được thầy thật sự nhìn trúng, sẽ có đánh, có chửi, mặt mũi quạu quọ! Nếu thầy nhận thấy đứa học trò nào trong tương lai chẳng thể thành tựu, sẽ đối xử với nó rất khách sáo. Khi ấy, tôi mới học, tiếp xúc Phật pháp rất nông cạn, chẳng hiểu chuyện này! Thầy dạy tôi, giải thích: “Kẻ chịu tiếp nhận, có đánh, chửi cũng không đi, người ấy trong tương lai sẽ thành tựu, phải nên thành tựu người ấy! Kẻ nào mới nói mấy câu, mặt đã đỏ phừng phừng, chẳng thể tiếp nhận. Chớ nên nói nữa, hãy khách sáo. Vì sao? Chớ nên kết oán cừu với kẻ đó!” Tôi nghe xong, hoảng nhiên đại ngộ, mới hiểu rõ! Đối đãi mỗi người thật sự có chừng mực, có thể thành tựu thì thành tựu người ấy. Đối với kẻ chẳng thể thành tựu, bèn khách sáo, quyết chớ nên kết oán cừu! Tụ lại vui vẻ thì chia tay cũng vui vẻ, chớ nên làm mất lòng người ta! Trong khóa học, thầy có thái độ đối với học sinh như vậy đều nhằm dạy bảo chúng ta!

Chúng tôi rời khỏi thầy, dẫn mình vào xã hội, lại còn theo đuổi công việc giảng kinh, dạy học, lại chẳng có đạo tràng cố định, có tánh chất lưu động rất lớn, tiếp xúc rất nhiều người, đối với sự giáo dục ấy, rất có thọ dụng! Tôi giữ vững một nguyên tắc: “Đối với bất cứ ai, cũng đều khách sáo, khiêm hư, nhẫn nại, nhường nhịn, quyết định chẳng kết oán với kẻ khác”. Dẫu bị khuất nhục, nhất định phải biết nhẫn nại, phải hiểu nhân quả ba đời. Tôi đối xử tốt đẹp với họ, họ còn oan uổng tôi, vẫn muốn hủy báng tôi, thậm chí còn nghĩ ra những phương cách hãm hại tôi. Tôi biết đó là do trong đời quá khứ, nhất định là tôi xử tệ với người ấy. Đời này gặp gỡ, phải bị trả đũa! Phải nên tiếp nhận sự báo thù ấy, chớ nên oán hận, mà hãy giải quyết, kết thúc món nợ ấy! Đời sau gặp gỡ, sẽ là bạn tốt, chẳng có xích mích! Nếu chẳng chịu nổi ủy khuất, quý vị vẫn có tâm oán hận, còn có tâm báo thù, sẽ bị phiền phức to lớn. Đời sau ta sẽ báo thù kẻ đó, khi ta mạnh hơn kẻ đó, sẽ khinh dễ, lấn áp kẻ đó. Khi kẻ đó mạnh hơn ta, nhất định sẽ coi rẻ, lấn áp ta. Đời đời kiếp kiếp, oan oan tương báo, chẳng hết, chẳng xong! Hễ báo đền, tuyệt đối chẳng phải là vừa khít, mà nhất định sẽ ló hơn một tí. Mỗi đời một ló hơn, đến cuối cùng, sẽ hết sức thâm hiểm! Chớ nên không biết điều này!

Vì thế, người thật sự hiểu lý, dẫu bị ủy khuất, dẫu bị tổn hại to tát cỡ nào, vẫn chẳng có tâm sân khuê. Trong kinh Phật, khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn làm Bồ Tát, trước khi Ngài thành Phật, đã tu Nhẫn Nhục Ba La Mật. Thuở ấy, Ngài có hiệu là Nhẫn Nhục tiên nhân. Đó là Bồ Tát, [có hiệu] là Nhẫn Nhục tiên nhân.

Quý vị thấy Ngài gặp phải vua Ca Lợi, đúng là vô duyên vô cớ, vua Ca Lợi nổi giận giết Ngài. Lại còn chẳng cho Ngài chết tử tế, mà lăng trì xử tử, tức là dùng dao nhỏ xẻo thịt trên thân, xẻo từng miếng một, xẻo cho đến chết! Nhẫn Nhục tiên nhân đúng là bị oan uổng, bị tổn thương to lớn dường ấy, [nhưng Ngài] chẳng oán hận, chẳng báo thù, lại còn phát nguyện: “*Trong tương lai, khi ta thành Phật, sẽ độ người đầu tiên!*” Ngài bị vua Ca Lợi cắt xẻo thân thể, do Nhẫn Nhục Ba La Mật viên mãn, cho nên chẳng hận nhà vua, lại còn cảm kích, nói: “Chẳng phải là Nhẫn Nhục Ba La Mật của ta đã thật sự đạt đến rốt ráo ư?” Nếu gặp phải hoàn cảnh ấy mà còn có một niệm oán hận, [tức là] Nhẫn Nhục Ba La Mật vẫn chưa đến nơi đến chốn, vẫn còn phải tu. Ngài coi vua Ca Lợi như một vị thầy đến khảo thí, đến khảo hạch Ngài, Ngài vượt được thử thách ấy, Lục Ba La Mật đều cùng viên mãn một lượt!

Nhẫn Nhục tiên nhân là tiền thân của Thích Ca Mâu Ni Phật. Hậu thân của vua Ca Lợi là tôn giả Kiều Trần Như. Bồ Tát nói được, làm được, Ngài thành Phật, người thứ nhất đắc độ chính là Kiều Trần Như. Ngài ở Lộc Dã Uyên vì năm người ấy thuyết pháp. Tăng đoàn vừa mới thành lập, một người hướng dẫn năm người. Một thầy năm trò, vì họ giảng kinh, thuyết pháp. Kiều Trần Như khai ngộ đầu tiên, chứng quả A La Hán. Đó là nêu gương cho cõi đời, làm khuôn mẫu cho chúng ta. Chúng ta học Phật, chẳng thể không học chỗ này! Hứng chịu tí tẹo ủy khuất, trong tâm khó chịu, đây là phạm phu, chẳng có tí ti công phu nào! Công phu là dần dần nâng cao, đặc biệt rèn luyện trong hoàn cảnh nhân sự, rèn đến mức giống như Nhẫn Nhục tiên nhân: Xác thực là quý vị chẳng có tí tẹo lỗi lầm nào, người ta cứ từng đao xẻo thịt quý vị cho đến chết. Quý vị chẳng có tâm oán hận, chẳng có tâm báo thù, còn có thể cảm ơn. Vậy là quý vị thành Phật chẳng xa!

Quý vị nghe điều này, chắc là cảm thấy thành Phật khó quá, rất chẳng dễ dàng! Đúng vậy, thoát nhìn, phạm phu [sẽ cảm thấy] thật khó, chẳng dễ dàng, vì nguyên nhân nào? Chấp trước kiên cố; chẳng thể buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước được. Vì sao Nhẫn Nhục tiên nhân có thể làm tự tại dường ấy? Vô ngã! Kinh Kim Cang nói “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Cũng có nghĩa là quý vị tổn thương vị ấy, vị ấy đã buông xuống thân thể, thân thể này chẳng phải là ta! Thân thể giống như một bộ quần áo, quần áo hư hoại chẳng sao cả! Lại thay một bộ khác! Nếu quý vị muốn đoạt lấy thân thể này bèn cho quý vị, [giống như cởi bỏ quần áo cũ], lập tức thay đổi một bộ [mới]. Hễ thay đổi, nhất định là sẽ thù thắng hơn [thân thể] này. Vì sao? Công đức, trí huệ từng giai đoạn đều cao hơn. Do đó, càng thay đổi, càng tốt đẹp hơn. Bỏ thân La Hán, được thân Bồ Tát; bỏ thân Bồ Tát, được thân Phật. Càng thay đổi, càng thù thắng hơn!

Bất luận là đạo tràng lớn hay nhỏ, số người nhiều hay ít, chẳng thể không giảng kinh, thuyết pháp. Giảng kinh, thuyết pháp là lên lớp. Tự, viện, am, đường là trường học. Lẽ đâu trường học chẳng dạy học? Vì thế, tôi nói với pháp sư Thiên Át: “Năm đạo tràng của bà thiếu dạy học. Ở đây, quý vị chẳng giảng kinh, chẳng thuyết pháp, mà cũng chẳng nghiêm túc tu hành. Tu hành cho tới thời đại hiện tại, xét theo hình thức chỉ có hai loại: Một là Niệm Phật Đường, hai là Thiên

Đường. Tuy ở đây quý vị có Thiên Đường, có cái tiếng, nhưng chẳng có ai tọa Thiên, cho nên bà chẳng giữ được người ta! Để thật sự giữ được người, phải lên lớp!” Ai sẽ lên lớp? Nhất định phải là do chính quý vị cầm đầu. Chính mình tu dưỡng kinh giáo chẳng đủ, quý vị có thể mời thầy! Quý vị là hiệu trưởng, hiệu trưởng thì không nhất định phải đích thân đứng lớp, mà mời mọc giáo viên. Đạo tràng này cần gì? Ta học pháp môn nào? Ta cần kinh luận nào? Mời người đến giảng, mời người đến dạy, người ta sẽ chẳng bỏ đi! Đạo lý ở ngay chỗ này!

Vì lẽ này, có sao đạo tràng phải là chí đồng đạo hợp? Đức Phật mở ra tám vạn bốn ngàn pháp môn, căn tánh của mỗi người không giống nhau, chí thú không giống nhau, trình độ không giống nhau. Do vậy, nhất định là phải khế cơ, đương nhiên là khế lý, tức là thích hợp với trình độ và sự hứng thú, yêu thích của mấy người bọn ta; đây là “*chí đồng đạo hợp*”. Sự hình thành của đoàn thể ấy chẳng đơn giản. Nói xa xôi, sẽ là do đã gieo nhân trong đời quá khứ. Nếu trong đời quá khứ chẳng có nhân, đời này dầu gặp gỡ, cũng chẳng hợp nhau! Trong đời quá khứ đã gieo nhân, đời này do có duyên, mới có thể tụ hội cùng một chỗ, chung sức học tập, lấy đâu ra chuyện ngẫu nhiên? Nhưng duyên có dài lâu hay tạm bợ khác nhau! Có trường hợp duyên phận chỉ có vài ngày, đều là duyên phận. Giống như chúng ta

ra ngoài du hành, ở trong khách sạn. Nhân viên phục vụ trong khách sạn gặp chúng ta cũng rất hợp duyên, rất khách sáo. Chúng ta đón nhận sự tiếp đãi của họ. Ở hai ba hôm bèn ra đi, [tức là] trong đời quá khứ, cái duyên ấy là hai, ba ngày. Có đồng tham lão hữu trụ một chỗ suốt ba năm, năm năm, tức là họ có duyên ba năm, năm năm. Trụ mười năm, hai mươi năm là do họ có duyên mười năm, hai mươi năm. Chẳng có duyên, sẽ không thể được! Nếu quý vị hiểu duyên phận thuộc về nhân quả, [sẽ biết] nhân quả thông khắp ba đời, quý vị sẽ chẳng chấp trước. Khi duyên tụ bèn hoan hỷ, khi duyên tán cũng chẳng khổ não tí nào! Vì sao? Chuyện bình thường.

Nhưng đạo tràng, đặc biệt là đạo tràng trong hiện tại, đều chẳng phải là ở lại lâu dài, mà đều là ngắn ngủi, tạm bợ. Như chúng tôi giảng kinh Hoa Nghiêm chẳng giống cách giảng của tổ sư đại đức, nguyên nhân ở chỗ nào? Mỗi buổi giảng đều có đồng học mới đến nghe lần đầu. Mỗi ngày đều có [những người như vậy], thính chúng có tánh chất lưu động quá lớn. Từ các nơi đến, có rất nhiều người đến Hương Cảng để nghe kinh, nghe pháp, ở lại một tuần. Giấy thông hành Hương Cảng có kỳ hạn tối đa là hai tuần, họ phải rời khỏi. Vì thế, chúng tôi chẳng ngại lặp đi lặp lại, chẳng ngại nói cặn kẽ, hy vọng quý vị đến nghe một lần, sẽ được thọ dụng một lần, đến nghe vài ngày cũng liên tục được như vậy. Đây là vì nhu cầu của đại chúng trong hoàn cảnh hiện thực. Nếu chẳng giảng theo kiểu ấy, sẽ có lỗi đối với đại chúng. Họ từ những nơi rất xa trong ngoài nước đến đây tham học, nếu chúng ta chẳng nói lời thật với họ, không báo cáo những thứ thật sự để họ dùng làm tham khảo, lẽ nào quý vị chẳng có lỗi với người ta? Do vậy, cách giáo học hoàn toàn chẳng giống như cách dạy dành cho những học sinh cố định.

Nếu chúng ta có một đạo tràng nhỏ, hai mươi người cùng nhau cộng tu, hy vọng suốt đời đều ở chung với nhau, giống như Đông Lâm Liên Xã tại Lư Sơn

của Viễn Công thuở trước. Hễ gia nhập liên xã, trong tương lai, sẽ vãng sanh tại đó, sẽ hoàn toàn khác hẳn! Nhất định là hằng ngày kinh luận sẽ [giúp cho chúng ta] nâng cao cảnh giới của chính mình, hằng ngày giúp hóa giải phiền não tập khí nơi bản thân. Nay chúng ta hiểu, thuở ấy Viễn Công bảm thừa một bộ kinh Vô Lượng Thọ, đúng là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. Vì thế, người đông ngàn ấy, ai nấy đều thành tựu! Chúng ta hiểu rõ về mặt lý luận, đâu là xét theo cách chứng minh của khoa học, cũng có thể khẳng định sự thành tựu của họ!

Rốt cuộc có thể giới Cực Lạc hay không? Tổ sư đã chứng minh tốt nhất cho chúng ta biết! Người vãng sanh trong liên xã chẳng đồng thời, có người trước kẻ sau, như nhóm ông Lưu Di Dân vãng sanh sớm. Lúc Viễn Công đại sư vãng sanh, họ đều theo A Di Đà Phật cùng đến nghênh tiếp. Những người tới đón ấy còn nói giỡn với Viễn Công: “*Viễn công! Thầy độ chúng con, chúng con đến trước, thầy đến sau*”. Chuyện này được ghi chép. Trong một đời, Viễn công đã từng ba lượt thấy thế giới Cực Lạc. “*Ba lượt*” chính là ba lần trong khi Chỉ Tĩnh vào lúc niệm Phật, Ngài đã trông thấy ba lượt, chẳng hề kể với ai! Cuối cùng, khi vãng sanh, đây là lần thứ tư. Sau khi trông thấy lần thứ tư, Tổ mới bảo mọi người: “*Thế giới Cực Lạc hiện tiền, đức Phật đến tiếp dẫn ta. Những người trong liên xã đã vãng sanh trước ta, ta đều trông thấy, họ theo Phật cùng đến, nay ta phải đi rồi*”. Lúc ấy, Tổ mới nói trong quá khứ đã từng ba lượt thấy cảnh giới ấy. Các đồng tu đang hiện diện bèn hỏi: “*Thầy thấy tình hình trong thế giới Cực Lạc như thế nào?*” Lão nhân gia nói: “*Hoàn toàn tương ứng với những gì kinh đã dạy, cảnh giới ấy là thật*”. Nếu chẳng tương ứng với những điều kinh đã dạy, sẽ chẳng phải là thật! Vì thế, sự tu trì của Huệ Viễn đại sư và thành tựu của các vị trong liên xã chính là chứng minh có lợi nhất cho sự tu học Tịnh Tông. Đây chính là Tác Chứng Chuyển trong “*tam chuyển pháp luân*”¹ như nhà Phật đã nói! Đã là như vậy mà chúng ta chẳng tin tưởng, sẽ chẳng có cách nào cả! Vẫn phải tiếp tục luân hồi, tùy thuộc khi nào tín tâm của quý vị có thể sanh khởi thì [mới hòng liễu thoát!].

Trong thế giới hiện thời, tôi thường nhắc nhở và khuyến cáo đồng học, hãy so sánh từng mười năm một! Từ kinh nghiệm đích thân của chính mình, tám mươi năm! Mười năm đầu là mười tuổi, mười năm thứ hai là hai mươi tuổi, [rồi lần lượt là] ba mươi tuổi, bốn mươi tuổi, cứ lấy mười năm làm một giai đoạn để so sánh, quý vị sẽ thấy rất rõ ràng. Thế giới mỗi năm loạn lạc tệ hại hơn! Tôi nói “*năm*” [ở đây] với ngụ ý mười năm. Mười năm thứ hai chẳng bằng mười năm thứ nhất. Mười năm thứ ba lại không bằng mười năm thứ hai. Phát triển theo kiểu đi xuống như thế, nhân loại có thể sống bình an hết thế kỷ hai mươi một hay không? Thế kỷ hai mươi một là đến khi nào? Cho đến năm 2100! Nếu quý vị hỏi tôi có lòng tin [con người sẽ sống sót] hay không? Tôi xin thưa là tôi chẳng có tín tâm! Sợ là ngày tàn của thế giới như phương Tây đã nói sẽ thật sự xuất hiện.

¹ Theo kinh Chuyển Pháp Luân, mỗi giáo pháp của đức Phật được dạy theo ba tầng: Thị Chuyển (nêu bày cho thấy), Giáo Chuyển (giảng giải phương pháp, đạo lý, lý luận, đường hướng, thứ tự tu trì) và Tác Chứng Chuyển (đích thân nêu gương để làm chứng).

Tôi ở châu Âu, ở Mỹ, đối với chuyện này từ mấy năm trước, tôi đã bảo các bạn đồng học. “*Tận thế*” là do người phương Tây khởi xướng. Tôi bảo họ: Chẳng phải là địa cầu bị hủy diệt, cũng chẳng phải là chiến tranh nguyên tử. Cách nhìn của tôi là gì? Chính là do lòng người trái nghịch, vút bỏ luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo, càng ngày càng xa! Ba, bốn chục năm sau, trái nghịch một trăm tám mươi độ, xã hội sẽ đúng như nhiều người đã nói: “*Sợ rằng loài người ngay cả súc sanh vẫn chẳng bằng*”. Ai nấy ngập tràn oán hận, oán trời hờn người! Nghe mấy câu chẳng quen tai, liền động dao, động súng! Quý vị thấy trong xã hội hiện thời, con cái giết cha mẹ, cha mẹ giết con cái, anh em tàn sát lẫn nhau, trong trường thì trò giết thầy, [những chuyện như vậy] đã chẳng còn là những tin tức nóng hổi nữa! Những trường hợp như vậy quá ư là nhiều! Hiện thời, trong một tuần, có thể nghe thấy [những chuyện như thế] vài lượt. Tôi bảo họ, mười năm sau, mỗi tuần quý vị có thể nghe thấy mười mấy, hai mươi lần. Hai mươi năm sau, có thể là mỗi ngày sẽ nghe một, hai trăm lần, thế giới này sẽ trở thành thế giới như thế nào? Đó gọi là Tận Thế.

Muốn cứu vãn, ắt phải cậy vào tất cả hết thầy cư dân trên địa cầu giác ngộ. Giác ngộ bằng cách nào? Nhất định là phải khôi phục luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo. Có thể khôi phục bốn loại giáo dục ấy, sẽ có thể hóa giải tận thế, sẽ có thể tồn tại lâu hơn. Hiện thời, chúng ta phạm sai lầm là quá mức coi trọng khoa học, vật chất, hoàn toàn chẳng có cuộc sống tinh thần, con người và động vật chẳng khác gì nhau! Nhưng động vật ăn no, sẽ chẳng xen vào chuyện của người khác. Con người chẳng như vậy, dầu chính mình đã ăn no đầy, vẫn muốn tổn hại kẻ khác! Kẻ ăn chẳng no càng chẳng cần phải nói nữa, còn làm sao được nữa!

Vài ngày nữa, tôi sẽ sang Ấn Độ (Indonesia) để tham dự một hội nghị. Hội nghị ấy gồm có đại biểu từ các tôn giáo thuộc mười sáu quốc gia tại Á Châu, chủ đề thảo luận là hòa bình, làm thế nào để giúp đỡ thế giới hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình. Họ mời tôi, tôi tuổi tác cao ngần ấy, đây là một chuyện lớn, tôi đến dự, sẽ nêu ra những gì chính mình đã thấy, đã nghĩ để mọi người tham khảo. Từ nay về sau, tôi không muốn tham gia những loại hội nghị như vậy nữa! Năm nay, Trung Quốc còn muốn cử hành một luận đàn Phật giáo thế giới, nghe nói cũng mời mọc khá nhiều đại biểu các quốc gia trên thế giới tham dự. Tôi chánh thức nhận được thiệp mời; đây là lần đầu tiên nước nhà tổ chức, đưa tôn giáo hướng ra thế giới, tiếp cận đường lối của thế giới, đây là một chuyện tốt đẹp. Vì thế, tôi nhận lời tham dự hội nghị lần này, hy vọng lần hội nghị này chính là lần cuối cùng tôi theo đuổi hoạt động quốc tế trong đời này!

Từ nay về sau, nguyện vọng của tôi là có duyên phận, sẽ ở trong phòng thâm hình tại Hương Cảng, thật thà giảng viên mãn kinh Hoa Nghiêm. Muôn duyên khác đều buông xuống! Ở trong nước, thành lập những trung tâm văn hóa cũng thế, mà các trường học trong tương lai cũng thế, sẽ do những người trẻ tuổi làm. Tôi chỉ đề xướng một phen, chẳng quản những chuyện ấy! Tôi có thể dùng sức ảnh hưởng của chính mình để giúp đỡ họ, hy vọng có thể thực hiện tốt đẹp những chuyện ấy, tạo lợi ích cho chuyện hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình. Nhất định là phải nâng cao giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả,

giáo dục tôn giáo, thì mới có thể thật sự thực hiện! Nếu không, hòa bình là hô khẩu hiệu, chắc chắn sẽ chẳng thể hóa giải xung đột! Chúng ta phải hiểu rõ những sự lý này! A! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1508

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem bắt đầu từ bài kệ thứ ba trong phần Xuất Gia Thọ Giới.

(Kinh) Nghệ đại tiểu sư, đương nguyện chúng sanh, xảo sự sư trưởng, tập hành thiện pháp.

(經) 詣大小師。當願眾生。巧事師長。習行善法。

(Kinh: Đến chỗ các vị thầy lớn, nhỏ, nguyện cho chúng sanh, khéo phụng sự sư trưởng, tu tập các thiện pháp).

Bài kệ này hết sức trọng yếu. Câu đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước dạy chúng ta “hiếu dưỡng phụ mẫu”, kế đó, câu thứ hai là “phụng sự sư trưởng”. Từ chỗ này, chư vị sẽ có thể thấy rất rõ ràng, Phật pháp chính là hiếu đạo, là sư đạo. Nhất định lấy hiếu đạo làm cơ sở, kiến lập sư đạo từ trên hiếu đạo. Nếu nói kẻ bất hiếu với cha mẹ mà có thể tôn kính thầy, trong ấy sẽ có vấn đề. Vì sao? Đối với người đáng nên thân thiết mà kẻ ấy lơ là, bất hiếu với cha mẹ mà có thể hiếu thuận với thầy, nhất định là có mưu đồ. Vì đây là một hiện tượng khác thường! Ở nhà hiếu thảo với cha mẹ, ở trường phụng sự thầy; đây là bình thường. Chúng ta phải hiểu đạo lý này! Hiếu đạo và sư đạo là căn bản. Không chỉ là cô nhân hết sức coi trọng, người thật sự có học thức trong thế gian hiện thời cũng cảm thấy tầm quan trọng của việc giáo dục trẻ thơ. Tôi đã nghe các học giả, chuyên gia đàm luận, [họ nói] đức hạnh và nhân cách của mỗi người được tạo lập trước khi tròn năm tuổi. Ai kiến lập cho kẻ ấy? Mẹ kiến lập cho kẻ ấy. Vì thế, chức trách của người mẹ hết sức vĩ đại. Có người mẹ tốt lành thì mới có con cái tốt lành!

Trong những phần trước, chúng tôi đã nói nhiều lần: Phật, Bồ Tát là do dạy dỗ mà ra, bậc thánh hiền cũng là do dạy dỗ mà ra. Người Hoa khéo dạy học nhất, cũng rất giỏi dạy học, có kinh nghiệm dạy học hết sức phong phú. Vào thời đại thượng cổ, tổ tiên người Hoa đã hiểu rõ đạo lý này! Lại còn nghiêm túc thực hiện. Đương nhiên là chẳng thể thực hiện phổ biến, chúng ta có thể lý giải chuyện này! Quốc gia này quá đông dân, lãnh thổ cư trú cũng hết sức rộng lớn, vào thời cổ, giao thông chẳng thuận tiện. Do vậy, giáo học phổ cập rất khó! Nhưng ảnh hưởng của giáo dục rất lớn. Một thôn trang, một tiểu trấn (hương trấn) có thể có một hai nhà biết cách giáo dục, sẽ ảnh hưởng cả một vùng. Toàn thể vùng ấy đều sẽ bắt chước, sẽ đều học tập theo. Đây là chuyện tốt đẹp. Từ các sách cổ, chúng ta thường thấy chuyện này. Cổ nhân thường nói: Trong một trăm người, có một vị thiện nhân, sức ảnh hưởng của vị thiện nhân ấy sẽ có thể cảm hóa chín mươi chín người kia. Mức độ cảm hóa khác nhau, vì căn tánh của mỗi người khác nhau,

nghiệp chương tập khí khác nhau, lại còn do hoàn cảnh sống của mỗi người cũng có sai biệt. Những điều ấy đều ảnh hưởng đến nhân cách và đức hạnh của mỗi người.

Giáo dục bắt đầu từ khi nào, chúng ta phải biết điều này! Đối với cổ nhân, người phụ trách công tác giáo dục là người vợ, tức bà chủ gia đình. Chức trách của bà ta được đại chúng trong xã hội khẳng định, là hiền mẫu. Chức trách của bà ta là bồi dưỡng thế hệ kế tục. Đối với thế hệ kế tục, trong gia đình của quý vị có nẩy sanh nhân tài hay không? Quốc gia và xã hội có xuất hiện nhân tài hay không? Sứ mạng ấy luôn do bà chủ gia đình [đảm nhiệm]. Sự giáo dục của người phụ nữ trong gia đình là do ai dạy cho bà ta? Do thế hệ trước dạy, đời đời truyền cho nhau. Bà ta thông hiểu, biết sứ mạng của chính mình vĩ đại khôn sánh. Vì thế, bà nuôi dạy thế hệ kế tiếp hết sức cẩn thận. Trẻ thơ sanh ra ba bốn ngày đã có thể thấy, có thể nghe, tuy nó chẳng thể nói năng, nhưng nhất cử nhất động của người lớn nó thấy rõ ràng. Nói theo Phật pháp, sẽ là “*đều in vào trong A Lại Da Thức*”. Vì thế, kẻ làm cha mẹ, làm người lớn, ở trước mặt trẻ thơ, nói năng, cử chỉ, toàn là những điều chánh đáng, quyết định chẳng có những điều phản diện!

Tiêu chuẩn là gì? Nay mọi người cùng nhau học tập Đệ Tử Quy, đây là tiêu chuẩn. Đệ Tử Quy chẳng phải là sách giáo khoa để dạy trẻ nhỏ, chẳng phải vậy, mà là kẻ làm cha mẹ, làm người lớn sẽ giáo dục trẻ thơ bằng thân giáo, làm cho trẻ nhỏ trông thấy, cho trẻ thơ nhìn thấy. Nó nhìn suốt ba năm, đưa trẻ ba tuổi ấy hiểu chuyện. Nó biết hành vi nào là đúng, hành vi nào là sai lầm, nó hiểu biết, có năng lực phân biệt đúng, sai, thiện, ác, có năng lực ấy. Đó gọi là “*gia giáo*”, gia giáo là giáo dục căn cơ.

Đối với sự hưng khởi của nền giáo dục Trung Hoa, cũng chính là “khởi nguồn của sự giáo dục” như chúng ta nói trong hiện thời, vì sao có sự giáo dục trong gia đình? Đây cũng là do quan niệm luân lý đã được tổ tiên lưu truyền, “*phụ tử hữu thân*” (父子有親, cha con có tình thân). Chuyện này chẳng phải do con người sáng chế, mà là tự nhiên, thiên nhiên. Quý vị thấy cha mẹ đối với con thơ thân ái dường ấy, hoàn toàn dốc trọn tâm chăm sóc trẻ thơ. Suốt ba năm, thời thời khắc khắc luôn bận tâm, chỉ sợ chăm sóc chẳng chu toàn! Kẻ làm con mà chẳng biết ân đức của cha mẹ, đến khi chính kẻ ấy dưỡng dục con cái, mới biết tấm lòng yêu thương, nỗi nhọc nhằn của người làm cha mẹ. Giáo dục được hưng khởi từ chỗ này! Mục đích của giáo dục là hy vọng tình thân ái “*phụ tử hữu thân*” được gìn giữ vĩnh viễn, suốt đời chẳng bị biến chất. Đây là mục tiêu thứ nhất trong nền giáo dục của Trung Hoa từ xưa tới nay. “*Cha từ, con hiếu*”, suốt đời chẳng biến đổi!

Mục tiêu thứ hai là phát huy rộng rãi tình yêu thương ấy, tức là do tình thân ái giữa cha và con, kẻ ấy sẽ biết yêu thương anh em, yêu thương gia tộc, yêu thương làng xóm láng giềng, yêu xã hội, yêu quốc gia, yêu thương hết thảy chúng sanh, mở rộng! Chư vị phải hiểu: Nền giáo dục truyền thống năm ngàn năm của Trung Hoa nói theo kiểu hiện thời chính là “giáo dục yêu thương, giáo dục thân ái”. Vì thế, tuy dân tộc này rất đông đúc, do được giáo dục từ nhỏ như vậy, đã dưỡng thành hòa bình, lễ nghĩa, nhân nhượng, chẳng có cạnh tranh. Đây cũng là

chúng tỏ cho người hiện thời thấy, chẳng cạnh tranh cũng có thể sống rất tốt đẹp, đôi bên tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác, quý vị nói thế giới này, xã hội này tốt đẹp dường ấy. Hiện thời, Trung Hoa đề xướng “*xã hội hài hòa, thế giới hài hòa*”; nền giáo học truyền thống năm ngàn năm của Trung Hoa chính là để thực hiện chuyện này.

Xã hội hài hòa, thế giới hài hòa được thực hiện bằng cách nào? Nhất định là phải dựa vào quan niệm giáo học thì mới có thể thật sự thực hiện. Trong phần trước, chúng ta đã học “*hiếu dưỡng phụ mẫu*”; chỗ này dạy chúng ta khéo phụng sự sư trưởng. Câu đầu tiên là “*nghệ đại tiểu sư*”, “*nghệ*” (詣) hàm nghĩa “*thân cận*”. Nói theo Phật môn, Phật là đại sư, “*chúng sở tông cố*” (眾所宗故, do được mọi người tôn sùng). Đệ tử Phật có Bồ Tát, có A La Hán, [những vị ấy] được gọi là “*tiểu sư*”. Nếu nói theo hàng Bồ Tát, Bồ Tát là đại sư, A La Hán là tiểu sư. [Nếu nói theo các vị A La Hán], A La Hán là đại sư, hòa thượng bình phàm gọi là tiểu sư. Chúng ta phải hiểu rõ ràng mối quan hệ trong cách xưng hô này. Phật, Bồ Tát, La Hán [gọi là “đại sư”]; nói chung chẳng có vấn đề, nhưng hòa thượng [xưng là “đại sư”] thì có vấn đề. Vì sao? Người hiện thời chẳng biết Hòa Thượng là gì, cứ tưởng hề xuất gia thì người ấy sẽ làm Hòa Thượng. Do đó, nảy sinh hiểu lầm.

Hòa Thượng (Upādhyāya) là tiếng Phạn, phiên âm từ tiếng Ấn, có nghĩa là Thân Giáo Sư. Ngài Thanh Lương chú giải cũng hay lắm, chú giải khéo lắm.

(Sớ) Thân sở giáo cố.

(疏)親所教故。

(Sớ: Vì được Ngài đích thân dạy dỗ).

Chúng ta học Phật, tiếp nhận sự dạy dỗ của thầy. Nói theo phía chúng ta, vị thầy ấy được gọi là Hòa Thượng, tức là Thân Giáo Sư (親教師). Ngài chẳng trực tiếp dạy chúng ta, sẽ chẳng có cách xưng hô ấy, vì chẳng có mối quan hệ ấy. Giống như hiện thời học hành trong nhà trường, ai dạy quý vị? Quý vị nhất định phải hiểu: Chẳng phải là giáo viên dạy quý vị, mà là hiệu trưởng dạy quý vị. Vì sao? Chương trình học do hiệu trưởng ấn định, giáo viên do hiệu trưởng mời, mời vị ấy đến thay cho hiệu trưởng chấp hành nghĩa vụ giáo học. Hiệu trưởng quy hoạch toàn thể việc giáo học. Vì thế, đối với giáo dục, ông ta làm chủ tể, giữ vai trò chủ đạo, còn giáo viên là người chấp hành. Quý vị nhất định phải hiểu điều này.

Quý vị học thành tựu trong nhà trường, phải cảm tạ hiệu trưởng; đương nhiên cũng chẳng thể quên mất vị thầy đã vì chúng ta lên lớp. Vị thầy đứng lớp không gọi là Hòa Thượng, mà gọi là A Xà Lê (阿闍梨, Ācārya). A Xà Lê cũng là tiếng Phạn, có nghĩa là Quỹ Phạm Sư (軌範師). Quý vị thấy Hòa Thượng được gọi là Thân Giáo Sư. Quỹ Phạm Sư: Quỹ (軌) là quỹ đạo (軌道, Orbit), Phạm là mô phạm (模範, khuôn mẫu). Đức hạnh và học vấn của vị thầy ấy có thể làm khuôn phép, làm gương mẫu cho chúng ta, chẳng gọi Ngài là Hòa Thượng. Vì

thế, một đạo tràng chỉ có một vị Hòa Thượng. Nói thông thường, vị trụ trì đạo tràng được gọi là Hòa Thượng, những vị khác đều gọi là Xà Lê. Theo thói quen trong hiện thời, những vị khác đều được gọi là pháp sư, đúng lắm! Gọi “*pháp sư*” là đúng! Trong một ngôi chùa, có rất nhiều pháp sư, nhưng Hòa Thượng chỉ có một, chẳng phải ai nấy đều là Hòa Thượng. Trong hiện tại, giống như trường đại học có vị giáo thọ (教授, giáo sư) chỉ đạo, vị giáo sư chỉ đạo thì có thể gọi là Hòa Thượng. Quá nửa những vị thầy chỉ đạo của các nghiên cứu sinh thuộc các lớp trong chương trình Thạc Sĩ hoặc Tiến Sĩ đều có thể gọi là Hòa Thượng.

Từ ý nghĩa của cách xưng hô theo địa vị này, quý vị bèn hiểu Phật pháp là giáo dục, chẳng phải là tôn giáo. Trong tôn giáo, chẳng có kiểu xưng hô như Thân Giáo Sư, Quý Phạm Sư, chẳng có những cách xưng hô ấy. Quý vị thấy trong các tôn giáo bình phàm, sẽ gọi là Mục Sư (牧師)², hoặc Thần Phụ (神父, linh mục), chẳng gọi là Thân Giáo Sư, Quý Phạm Sư. Chẳng xưng hô kiểu ấy! Quan hệ của họ là tuân theo Thần (Chúa) hoặc Thượng Đế, có mối quan hệ ấy, trong Phật giáo chẳng có! Trong Phật giáo, chúng ta học Phật sẽ nảy sinh quan hệ với Phật. Phật là ai vậy? Phật là đại sư, Thân Giáo Sư. Đại sư, hoặc gọi là Đại Đạo Sư, hoặc gọi là Đạo Sư (導師). Đạo Sư, Đại Sư, Đại Đạo Sư, đều là tôn xưng đức Phật, Bồ Tát chẳng dùng cách xưng hô này. Chúng ta tôn xưng Bồ Tát là Đại Sĩ, chữ Sĩ (士) trong Sĩ Nông Công Thương, như Quán Âm đại sĩ, Văn Thù đại sĩ. Bồ Tát còn gọi là Khai Sĩ (開士), chữ Khai trong khai ngộ, nhằm nêu rõ Ngài đã khai ngộ. Sĩ là người đọc sách, là người có đạo đức, có học vấn. Người có đạo đức, có học vấn, lại khai ngộ, cho nên gọi là Khai Sĩ.

Từ những cách xưng hô này, quý vị liền liễu giải: Tự, viện, am, đường là nơi chôn đẽ dạy học. Trong phần trước, có nói đến “*Tăng-già-lam*”, tiếng Phạn gọi là Tăng-già-lam, nay chúng ta gọi là Đạo Tràng, là cơ sở đẽ dạy học. Quý vị thấy trong bài kệ “*nhập tăng-già-lam*” ấy, những câu kế tiếp là “*diễn thuyết chung chung, vô quái tránh pháp*” chính là giáo học. Đạo tràng nhà Phật là đẽ dạy học. Thở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, Ngài lên lớp mỗi ngày. Giảng kinh, thuyết pháp chính là lên lớp. Hiện thời gọi là “lên lớp”, thở ấy, gọi là “giảng kinh, thuyết pháp”. Chúng ta thân cận thầy là vì muốn học tập thầy, muốn học làm người tốt, trong kinh Phật thường gọi [người tốt] là “*thiện nhân*”. Mở kinh điển ra, chữ vị luôn có thể trông thấy [từ ngữ] “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”. Mục tiêu đầu tiên, mục tiêu gần nhất trong việc học Phật của chúng ta là mong làm một thiện nhân. Tiêu chuẩn của thiện nhân là Thập Thiện Nghiệp Đạo.

² Mục (牧) có nghĩa là chăn dắt gia súc, như trẻ chăn trâu thường được gọi là Mục Đồng (牧童). Do trong giáo thuyết của Thiên Chúa giáo, tín đồ giống như những con chiên (lamb, cừ non) của Chúa, giáo sĩ là người chăn dắt bầy chiên của Chúa, nên gọi là Mục Sư, hoặc gọi nôm na là “người chủ chiên”. Chữ Mục trong Linh Mục cũng có cùng ý nghĩa. Linh Mục (靈牧) có thể hiểu nôm na là người chăn dắt linh hồn của tín đồ. Tuy vậy, người Hoa thường gọi Linh Mục là Thần Phụ (神父), tức là cách dịch bóng bẩy chữ Pater trong tiếng La Tinh. Đôi khi họ còn dùng chữ Tế Tư (祭司, ta thường đọc thành “thầy tư tế”), hoặc Tế Sư (祭師), hay Tư Đạc (司鐸).

Do vậy, học Phật thì học khởi đầu từ chỗ nào? Chúng ta chọn Tịnh Nghiệp Tam Phước trong Quán Kinh làm nguyên tắc chỉ đạo tu học cao nhất, tuân theo ba điều dạy bảo ấy để nghiêm túc nỗ lực học tập. Điều thứ nhất gồm bốn câu: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”, chúng ta thực hiện hai câu này bằng Đệ Tử Quy. Thực hiện Đệ Tử Quy một trăm phần trăm, hai câu ấy sẽ được thực hiện. Hai câu kế tiếp là “*từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”, hai câu này thực hiện bằng kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Qua bốn câu kinh ấy, đức Phật đã chỉ ra hai bộ kinh điển, hai bộ kinh điển ấy đều là giới luật căn bản. Thật sự làm được, sẽ đạt được tiêu chuẩn “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”. Hai thứ ấy chẳng làm được, sẽ chẳng phải là “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*” như kinh đã nói. Đây chẳng phải là như kinh đã gọi; nói cách khác, kinh này chẳng dành cho quý vị học tập, [nguyên do là vì] quý vị chẳng đủ trình độ! Vì thế, đối với hết thảy các kinh điển Đại Tiểu Thừa, quý vị đều phải đạt được tiêu chuẩn này trước hết thì mới có thể nhập học.

Không chỉ là Đại Thừa, Tiểu Thừa cũng nhập môn từ chỗ này. Có cơ sở như vậy, quý vị mới có thể thọ Tam Quy, Ngũ Giới. Tam Quy Ngũ Giới lấy “*hiếu thân, tôn sư*” (hiếu thảo với cha mẹ, tôn kính thầy) và Thập Thiện Nghiệp Đạo làm cơ sở. Chẳng có cơ sở ấy, sẽ chẳng thể thọ Tam Quy Ngũ Giới. Vì thế, trước khi thọ Tam Quy Ngũ Giới, phải học [những điều cơ sở này]. Hiện thời, chẳng chú trọng, người nào đến quy y cũng chẳng cần ắt phải trọn đủ những điều kiện ấy, cứ thọ quy y. Quy y kiểu ấy, Phật môn gọi là Danh Tự Quy Y, hữu danh vô thực! “*Quy*” (皈) là trở về, “*y*” (依) là nương cậy, trong phần sau, chúng tôi sẽ nói đến. Tức là trong đoạn này, [quy y] sẽ thuộc về ba nguyên thứ chín, thứ mười, thứ mười một trong đoạn thứ hai, tức phần Xuất Gia Thọ Giới: Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Quý vị mới hiểu quy y Phật, Phật là giác chứ không mê. Nói cách khác, từ mê hoặc mà quay lại, nương cậy Tự Tánh Giác; đây là “*quy y Phật*”. Chúng ta thọ Tam Quy Y, có từ mê hoặc, điên đảo quay lại hay không? Chẳng quay về, [tức là] quý vị chẳng quy! Nếu quý vị chẳng nương tựa Tự Tánh Giác, quý vị chẳng y! Quy và Y đều chẳng có, chỉ là làm chuyện hình thức một phen! Hình thức ấy đức Phật chẳng thừa nhận, thần hộ pháp cũng chẳng thừa nhận.

Thật sự quy y, thật sự quy y Tam Bảo, trong giới kinh đã nói rất rõ ràng, sẽ có ba mươi sáu vị thần hộ giới che chở quý vị. Nghe nói chuyện tốt đẹp này, [có đến] ba mươi sáu vị thần hộ giới hộ trì ta, ta vội vã quy y. Nếu quý vị là [quy y] hình thức, chẳng phải là thực chất, chẳng có thần hộ pháp hộ trì quý vị đâu nhé! Quý vị phải có [Tam Quy Y] thật sự! Thật sự có thực chất, chẳng quy y theo hình thức, chẳng sao hết, người thế gian không thừa nhận quý vị, Phật thừa nhận quý vị, thần hộ pháp thừa nhận quý vị, long thiên thiện thần thừa nhận quý vị! Do vậy, quý vị biết điệp quy y không quan trọng, giới điệp cũng chẳng quan trọng. “*Phật pháp trọng thực chất, chẳng trọng hình thức*”, lúc chúng tôi mới học Phật, thầy đã dạy tôi điều này, Chương Gia đại sư dạy tôi. Ngài dạy tôi học Giới, chẳng dạy tôi thọ giới! Đối với Giới, quý vị học một điều, làm được một điều, tức là thật sự đạt được một điều, được gọi là “*đắc giới*”. Quý vị làm được hai điều, sẽ đạt

được hai điều. Giới kinh nói cứ đắc một giới điều, sẽ có năm vị thần hộ giới bảo vệ quý vị; quý vị đắc hai giới điều, sẽ có mười vị thần hộ giới bảo vệ quý vị.

Các đồng học tại gia thọ Ngũ Giới, Ngũ Giới đều đạt được. Đạt được gì vậy? Làm được; chẳng phải là làm được ngay một lúc. Suốt một đời, bất luận trong hoàn cảnh nào, cũng đều chẳng trái phạm, quý vị đã thật sự đạt được. Thật sự đạt được Ngũ Giới, sẽ có hai mươi lăm vị thần hộ giới ngày đêm gia hộ quý vị, chẳng lìa khỏi quý vị. Nhưng quý vị phải thật sự làm, thật sự thực hiện được. Do vậy, đối với ý nghĩa của giới luật, quý vị phải thật sự hiểu, phải nghiêm túc học tập, chẳng phải là thọ theo hình thức, [thọ theo hình thức] sẽ chẳng có tác dụng! Nhưng thầy Lý vẫn cổ vũ, khích lệ chúng ta thọ giới, bất luận là tại gia hay xuất gia. Thầy Lý cổ vũ, khích lệ: Sau khi quý vị đã thọ Tam Quy, thầy cổ vũ, khích lệ quý vị thọ giới, nhưng trọn chẳng cưỡng ép. Vì sao cổ vũ, khích lệ quý vị? Thầy chẳng tùy tiện cổ vũ, khích lệ kẻ khác. Thầy xem xét người ấy là hạng người như thế nào, có những kẻ thầy về căn bản sẽ hoàn toàn chẳng cổ vũ, khích lệ. Thầy cổ vũ, khích lệ quý vị sau khi đã thọ giới, hãy khéo học giới. Đây là đúng, tấm lòng ấy rất từ bi, rất khó có. Sau khi đã thọ giới, hãy nghiêm túc học giới. Đặc biệt là đối với giới xuất gia, đã thọ mà chẳng học, đeo cái tiếng xuất gia, chẳng có thực chất, sai lầm mất rồi!

Chúng tôi cũng thường xuyên nhắc đến, trong Phật giáo Trung Hoa, đã có điển hình, gương mẫu rất tốt đẹp: Ngẫu Ích đại sư. Sau khi Ngẫu Ích đại sư thọ tam đàn đại giới, Ngài biết chẳng làm được giới tỳ-kheo, chẳng thể mang danh xưng là tỳ-kheo. Vì thế, Ngài đối trước Phật, Bồ Tát thoái giới. Thoái giới rất dễ dàng, chỉ cần đối trước Phật, Bồ Tát, thưa với Phật, Bồ Tát: “Con chẳng thể trì giới này, con thoái giới, lui xuống”. Thọ giới, tam sư thất chứng rất phiền phức; thoái giới rất dễ dàng. Vì thế, Ngài thoái lui giới tỳ-kheo. Giới Sa Di Ngài có thể làm được; do vậy, lão nhân gia suốt đời xưng là Sa Di, chẳng xưng là tỳ-kheo, tức Bồ Tát Giới Sa Di, nêu gương rất tốt cho người đời sau. Học trò của Ngài, thế tục gọi là “đồ đệ”, “đồ đệ” (徒弟) trong thời cổ là học sinh trong hiện thời. Hiện thời gọi là học sinh, tức là pháp sư Thành Thời. Ngẫu Ích Đại Sư Toàn Tập do pháp sư Thành Thời biên tập, khắc ván lưu thông. Thầy xưng là Sa Di, trò chẳng dám xưng là Sa Di, Ngài xưng là Xuất Gia Ưu-bà-tắc. Tôi hết sức tôn kính Ngài, Ngài đã nêu gương tốt nhất cho chúng ta. Chẳng làm được giới Sa Di, sẽ như thế nào? Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện Ngài làm được, danh và thực tương xứng. Vì thế, gọi là Xuất Gia Ưu-bà-tắc. Ưu-bà-tắc là cư sĩ tại gia, nhưng Ngài là người xuất gia, có thể nói là bậc cư sĩ xuất gia!

Hiện thời, thân phận của chúng ta là tại gia, nếu thật sự nỗ lực đạt đến xuất gia cư sĩ là đã khá rồi! Đối với bậc cư sĩ xuất gia, nay chúng tôi nêu ra ba điều kiện: Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, Tam Quy Ngũ Giới thật sự có thể thực hiện, như vậy thì quý vị là “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*” danh phù hợp thực như kinh điển Đại Tiểu Thừa đã nói. Quý vị có thể đảm nhận [danh hiệu ấy] mà chẳng hổ thẹn. Mở kinh điển ra, kinh do đức Phật nói với chúng ta, chẳng phải là nói với ai khác, ta là hàng đương cơ, sẽ khác hẳn!

Nay chúng ta thực hiện những điều này. Đối với “đại sư”, chúng ta tu Tịnh Độ, trong phần trước, tôi cũng đã giới thiệu cùng chư vị, đại sư là A Di Đà Phật. Vì sao chẳng phải là Thích Ca Mâu Ni Phật? Thích Ca Mâu Ni Phật dạy chúng ta quy y A Di Đà Phật³, chúng ta nghe lời, Thích Ca Mâu Ni Phật tuyệt đối chẳng trách móc. Ngài dạy chúng ta quy y A Di Đà Phật, chúng ta bèn quy y A Di Đà Phật, nhất định là Ngài sẽ hết sức hoan hỷ. Nếu chúng ta không chịu quy y A Di Đà Phật, chúng ta thích quy y Thích Ca Mâu Ni Phật, nhất định là Thích Ca Mâu Ni Phật sẽ bảo: “Đứa học trò này chẳng vâng lời”. Quý vị hãy ngẫm xem có đúng hay không? Chẳng vâng lời! Dạy quý vị quy y A Di Đà Phật là do ý nghĩa nào? Dạy quý vị thành Phật ngay trong một đời! Nếu quý vị chẳng quy y A Di Đà Phật, chẳng thể thành tựu ngay trong một đời này, phải tiến dần dần. Chúng A La Hán, chư vị phải hiểu: Sau khi đã chứng đắc Sơ Quả, phải qua lại cõi trời và nhân gian bảy lần rồi mới chứng quả A La Hán. Thọ mạng trong nhân gian không dài, thọ mạng trên cõi trời chẳng ngắn. Bảy lần qua lại, quý vị phải biết là bao nhiêu năm! Nhưng nếu quý vị quy y A Di Đà Phật, thành tựu trong một đời, thành tựu quá thù thắng. Thích Ca Mâu Ni Phật từ bi, Ngài chẳng có tri kiến môn hộ, giới thiệu, đề cao A Di Đà Phật với học trò của chính mình. Kẻ nào tiếp nhận, kẻ ấy sẽ thành tựu trong một đời, thù thắng khôn sánh!

Do vậy, trong hiện thời, đại sư của chúng ta là A Di Đà Phật, là kinh Vô Lượng Thọ. Chúng ta nương theo kinh Vô Lượng Thọ, nương theo kinh A Di Đà để tu hành. Đây chính là “*thân cận đại sư*”. Kinh điển niệm một lượt chính là thân cận đại sư, nghe giáo huấn của đại sư, cung kính, đọc, tụng, thọ, trì, tiếp nhận giáo huấn của đức Phật [một lượt]. Sau khi tiếp nhận, nhất định sẽ y giáo phụng hành. “*Tiểu sư*” là vị thầy nay ta đang thân cận. Thầy Lý giới thiệu Ấn Quang đại sư cho tôi, Ấn Quang đại sư ở nơi đâu? Ngài lưu lại Văn Sao, ta mỗi ngày đọc và học Văn Sao, [đây chính là] “*thân cận tiểu sư*”. Đại sư và tiểu sư đều chẳng ở trước mặt ta, nhưng đại sư lẫn tiểu sư chưa hề rời khỏi ta, chẳng phải là ở ngay

³ Chúng tôi xin mạn phép nói thêm chỗ này: Quy y A Di Đà Phật ở đây là quay về nương tựa A Di Đà Phật, chấp nhận hành trì pháp môn Tịnh Độ để tấn tu. Chúng tôi đã thấy có những vị đồng tu nghe hòa thượng nói như vậy, đã chấp chặt văn tự, diễn tả sai lạc ý nghĩa này, bảo quy y Tam Bảo là phải quy y A Di Đà Phật, không quy y Thích Ca Mâu Ni Phật, buộc các đệ tử đã quy y từ trước phải quy y lại với A Di Đà Phật, gây nên những xáo động không cần thiết. Bản thân hòa thượng đã nói rất rõ, rất minh bạch trong khi giảng về Tam Quy Y, quy y Phật là quy y Tự Tánh Giác, không phải là quy y một vị Phật cụ thể nào. Đó cũng là lý do Lục Tổ Huệ Năng dạy “quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh”. Khi hòa thượng nói “*chúng ta không chịu quy y A Di Đà Phật, chúng ta thích quy y Thích Ca Mâu Ni Phật*”, Ngài có ý nói người ấy thích tu những pháp môn thông thường khác, cậy vào tự lực, chẳng tin vào tha lực, tức là tấn tu từng bậc, lần lượt chứng Sơ Quả, Nhị Quả v.v... chứ không hề có ý nói phải quy y Tam Bảo lại, cũng như chỉ trích những vị truyền thọ Tam Quy hiện thời là sai, phải quy y với A Di Đà Phật, không được quy y Thích Ca Mâu Ni Phật. Nếu hiểu như vậy, đã hoàn toàn trái nghịch tông chỉ “tôn sư trọng đạo” mất rồi. Họ lại còn hiểu quy y Phật là quy y một vị Phật ở bên ngoài, chẳng phải là quy y Tự Tánh Giác, chẳng phải là quy y tự tánh Di Đà, [hay nói cách khác], chẳng phải là quy y Pháp Thân của mười phương ba đời hết thủy chư Phật!

nơi đây, mà cũng chẳng lìa khỏi. Nếu quý vị học như vậy, chắc chắn sẽ thành tựu ngay trong một đời này!

Quy y và thọ giới theo hình thức, tôi không phản đối, đáng nên tiếp nhận Tam Quy, tiếp nhận Ngũ Giới. Vì sao? Sau khi đã tiếp nhận, quý vị hãy nghiêm túc phụng hành; đây chính là làm cho đại chúng trong xã hội thấy được bộ mặt thật của Phật giáo. Quý vị đang hoằng pháp lợi sanh, tạo một hình tượng tốt đẹp cho Phật giáo, công đức ấy chẳng thể nghĩ bàn! Nếu chúng ta thọ Tam Quy, thọ Ngũ Giới, mà làm không được, chúng ta đã phá hoại hình tượng. Đại chúng trong xã hội nhìn vào người đó, sẽ thấy hình tượng của người học Phật [tôi tệ như thế đó]. Do vậy, họ sẽ chẳng chửi quý vị, mà chửi toàn thể Phật giáo! Tội nghiệp ấy rất nặng! Ai đã khiến cho kẻ ấy tạo tội nghiệp? Do bản thân chúng ta chẳng làm tốt, khiến cho họ gây tạo tội nghiệp. Họ bị đọa lạc, chúng ta sẽ bị liên lụy! Vì ta làm không được, họ mới hủy báng, mới lăng nhục Tam Bảo, ta biến thành kẻ đầu sỏ gây tội, chẳng trốn thoát trách nhiệm được, [sẽ phải hứng chịu] khổ báo trong tam đồ! Nhất định phải hiểu điều này! Nhưng trước khi thọ Tam Quy Ngũ Giới, tốt nhất là học Đệ Tử Quy trước đã. Có cơ sở ấy, quý vị sẽ có thể thọ trì Tam Quy, Ngũ Giới, sẽ chẳng khó! Quý vị có thể làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo; đã hiểu rõ, thông hiểu, quý vị sẽ nghiêm túc nỗ lực thực hiện. Đây là đặt vững căn cơ cho Phật pháp. Chẳng có căn cơ ấy, niệm Phật vẫn chẳng thể vãng sanh! Chư vị nhất định phải biết điều này.

Chúng ta còn biết có những người về căn bản là chẳng quy y Tam Bảo. Tôi nhớ trước kia đã có nhắc đến vài lần. Thuở trước, tôi ở Mỹ, tại Hoa Thịnh Đốn có một vị là Châu tiên sinh, tên là Châu Quảng Đại, mở tiệm bánh mì tại đó. Suốt đời ông ta chẳng tin tưởng tôn giáo, nhưng là người tốt, chẳng có tín ngưỡng tôn giáo! Khi lâm chung, ông ta bị bệnh ung thư, bác sĩ đã ngừng trị liệu. Người trong nhà đúng là “*gặp chuyện mới ôm chân Phật*”, tìm đến đạo tràng Phật giáo, xem có cách nào cứu được hay không? Ở Hoa Thịnh Đốn, chúng tôi có một Tịnh Tông Học Hội ở đó. Khi ấy, chẳng gọi là Tịnh Tông Học Hội, mà gọi là Hội Phật Giáo Hoa Thịnh Đốn, tôi còn mang danh là hội trưởng nơi đó. Các đồng tu kể với tôi, họ (người nhà của ông Châu) tìm đến đó.

Các đồng tu rất phát tâm, đến thăm ông ta, thấy ông ta xác thực là không xong rồi! Những vị đồng tu ấy cũng rất khó có, cũng thường nghe kinh, hiểu biết một ít đạo lý, bèn khuyên ông ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ: “Thế gian này quá khổ, chẳng đáng để lưu luyến!” Châu tiên sinh là người có thiện căn, nghe xong, cảm thấy rất hữu lý, liền bảo vợ con: “Các người thầy đều niệm Phật giúp đỡ ta vãng sanh. Đừng mong ta lành bệnh, mà hãy giúp ta vãng sanh”. Cả nhà và một số đồng học thuộc hội Phật giáo giúp ông ta trợ niệm. Trợ niệm ba ngày, ông ra đi. Khi đi, thụy tướng hết sức tốt lành, các đồng học bên kia gọi điện thoại kể với tôi. Đó là gì? Ngay cả nghi thức Tam Quy cũng đều chẳng có, ông ta thật sự vãng sanh. Chẳng có hình thức, ông ta có thực chất, thật sự quay đầu, thật sự nương cậy A Di Đà Phật! A Di Đà Phật là Tự Tánh Phật. Câu Phật hiệu là Tự Tánh Pháp. Nhiều bạn bè như vậy trợ niệm cho ông ta; đây là thanh tịnh Tăng, Tam Bảo trọn

đủ. Ông ta nương cây vào đó, ba ngày ba đêm niệm Phật không gián đoạn, vãng sanh!

Có rất nhiều người hỏi: “Vì sao ông ta có thể vãng sanh?” Ông ta có thể vãng sanh là do thiện căn từ các đời trước. Khẳng định là người này đã nhiều đời nhiều kiếp tu Tịnh Độ, nhưng lâm chung luôn bị chướng ngại, chẳng thể vãng sanh! Đời này, trong khi lâm chung, gặp pháp môn Tịnh Tông. Nghe xong bèn tin tưởng, tiếp nhận, chẳng phải là do thiện căn sâu dày trong đời quá khứ, sẽ chẳng làm được! Vì thế, chúng tôi giải thích với các đồng học: Đó là do thiện căn trong nhiều đời nhiều kiếp hiện hành khởi tác dụng lúc lâm chung. Đó chính là nguyện thứ mười tám trong bốn mươi tám nguyện của kinh Vô Lượng Thọ, khi lâm chung, một niệm hay mười niệm đều có thể vãng sanh. Do vậy, những điều kinh dạy chẳng giả!

Cơ duyên như vậy rất khó có, vì sao? Ông ta ắt phải trọn đủ ba điều kiện:

1) Điều kiện thứ nhất, khi lâm chung đầu óc sáng suốt. Điều kiện này hết sức khó được! Nếu đầu óc chẳng tỉnh táo, quý vị nói với kẻ ấy, kẻ ấy chẳng hiểu, chẳng có một tí biện pháp nào cả! Đầu óc rất tỉnh táo! Phàm là người lâm chung đầu óc sáng suốt, dầu chẳng học Phật, người ấy sẽ chẳng đọa trong ác đạo. Chư vị nghĩ xem, có kẻ nào đầu óc sáng suốt mà đi đầu thai trong súc sanh, ngạ quỷ? Chẳng thể nào! Vì thế, hễ lâm chung mà mê hoặc, sẽ phiền phức! Do mê hoặc, điên đảo, mới vào trong ác đạo! Người đầu óc tỉnh táo, sẽ không [đi vào đó]! Chúng ta học Phật, hằng ngày dụng công, hằng ngày tu phước để làm gì? Chính là vì cầu khi lâm chung, tâm không điên đảo, sáng suốt, tỉnh táo, đương nhiên là quý vị có thể niệm Phật! Như vậy thì lẽ đâu chẳng vãng sanh? Do đó, quý vị hãy ngẫm xem, ai có thể nắm chắc khi lâm chung đầu óc sáng suốt? Rất ư là khó, phải biết điều này. Có phước báo, chẳng cần hưởng trong hiện tại, hãy hưởng khi lâm chung. Lâm chung đầu óc sáng suốt, đó là đại phước báo, [tự mình] quyết định đời sau của quý vị, quan trọng hơn bất cứ điều nào khác.

2) Điều kiện thứ hai, gặp thiện hữu chân chánh khuyên quý vị niệm Phật vãng sanh; [đấy là] điều kiện thứ hai! Khi lâm chung, có một người như thế đến khuyên quý vị niệm Phật vãng sanh. Chuyện này cũng chẳng dễ dàng, gặp gỡ vừa khéo!

3) Điều kiện thứ ba, quý vị nghe xong, lập tức tiếp nhận, chẳng nghi hoặc mảy may.

Quý vị nghĩ xem, ba điều kiện ấy khó khăn lắm! Ông Châu Quảng Đại đã trọn đủ ba điều kiện ấy!

Từ Vãng Sanh Truyện, chúng ta thấy trong thời cổ, vào đời Đường, Trương Thiện Hòa giết trâu. Khi lâm chung, những kẻ đầu trâu đến đòi mạng, ông ta kêu gào cứu mạng. Vừa gào “cứu mạng”, khéo sao có một vị xuất gia đi qua cửa, bước vào gặp ông ta, [hỏi han] chuyện gì thế? [Ông ta thưa], “rất nhiều gã đầu trâu đòi mạng con!” Vị xuất gia ấy thấp một nắm hương đưa cho ông ta, [dạy] “hãy ngay lập tức niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tịnh Độ”. Ông ta niệm mấy chục câu A Di Đà Phật, nói: “Kẻ đầu trâu chẳng còn nữa, A Di Đà Phật đến rồi!” Ông ta vãng sanh. Trường hợp này chính là ba điều kiện trên đây đều trọn đủ. Vì thế,

chẳng thể cầu may! Nếu chúng ta cầu may, mong mỗi làm chuyện xấu nhiều hơn vẫn chẳng sao, khi lâm chung vẫn còn kịp! Chỉ sợ lúc lâm chung, mê hoặc, điên đảo, hiện tại nói là “chứng lãng trí tuổi già” (Alzheimer’s). Tuổi già bèn mê hoặc, điên đảo [mà mong] lâm chung niệm Phật vãng sanh, chẳng thể trông cậy được đâu nhé! Vì thế, [tích lũy] phước, đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, hy vọng khi lâm chung, tâm chẳng điên đảo, chánh niệm hiện tiền thì mới có thể vãng sanh. A! Nay đã hết thời gian rồi. Chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp hai câu sau trong bài kệ thứ ba.

(Kinh) Xảo sự sư trưởng, tập hành thiện pháp.

(經)巧事師長。習行善法。

(Kinh: Khéo phụng sự sư trưởng, tu tập thiện pháp).

Hai câu này đã được biểu hiện viên mãn trong đoạn cuối cùng của kinh Hoa Nghiêm, tức phần năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài trong phẩm Nhập Pháp Giới. Hết sức khó có, Thiện Tài là một người học tập Đại Thừa, thầy dạy vỡ lòng của Ngài là Văn Thù Bồ Tát. Dưới tòa của Văn Thù Bồ Tát, Ngài đắc Căn Bản Trí, đã trọn đủ điều kiện tham học. Chẳng đắc Căn Bản Trí, sẽ chẳng có tư cách tham học. [Thiện Tài đã] đắc Căn Bản Trí, Văn Thù Bồ Tát bảo Ngài đi tham học, đồng thời khai thị cho Ngài. Những lời khai thị tuy rất nhiều, cương lĩnh là tám chữ này, đặc biệt dạy Thiện Tài phải biết “*xảo sự sư trưởng*” (khéo phụng sự sư trưởng). “*Xảo sự*” (巧事) là gì? Tôn sư trọng đạo! Chỉ thấy ưu điểm, chẳng thấy khuyết điểm của thầy; đó gọi là “*xảo sự*”.

Chư vị phải biết: Khá nhiều kẻ cầu học cầu đạo trong thế gian, gặp thiện tri thức thật sự, do không biết “*xảo sự*”, cuối cùng đều thất bại. Vì sao thất bại? Không chịu học theo thầy! Vì thế, thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, đã biểu diễn chuyện này hết sức cặn kẽ, Ngài làm cho chúng ta thấy! Quý vị thấy có kẻ nào hủy báng Ngài hay không? Có chứ! Bên ngoài hủy báng không tính, bên ngoài là lục sư ngoại đạo, có ganh tỵ, chướng ngại, hủy báng Thích Ca Mâu Ni Phật, quá nhiều! Những kẻ ấy vẫn không kể tới, người ngoài mà! Bên trong thì Đề Bà Đạt Đa (Devadatta) là anh em họ của Thích Ca Mâu Ni Phật, là người một nhà, lại xuất gia theo Thích Ca Mâu Ni Phật học pháp. Quý vị thấy đó, vừa là thân thích, vừa là đệ tử, có thể nào chẳng tin tưởng [những lời lẽ của] kẻ hủy báng ấy? Quý vị thấy chuyện này nghiêm trọng lắm! Bởi lẽ, chắc chắn là có nhiều người mong học theo Thích Ca Mâu Ni Phật, do nghe lời lẽ của Đề Bà Đạt Đa, đều ngã lòng! Đây là gì? Thiện căn, phước đức, nhân duyên quá mỏng; chẳng phải là không có. Nếu không có, họ sẽ chẳng thể dấy lên ý niệm ấy. Hễ có ý niệm ấy, tức là có thiện căn, phước đức, nhân duyên; nhưng do nghe người ta thêu dệt, ly gián, tín tâm bị chôn vùi, chẳng còn học tập nữa. Đây chính là do thiện căn, nhân duyên chẳng đủ sâu dày! Quý vị thấy kinh Di Đà dạy: “*Bất khả dĩ thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên, đắc sanh bỉ quốc*” (Chẳng thể do ít thiện căn,

phước đức, nhân duyên mà được sanh về cõi ấy). Cùng một đạo lý như nhau, chẳng thể do chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà hồng thân cận thiện tri thức được!

Thuở đức Phật tại thế đã có lắm kẻ hủy báng ngài ấy; bên trong hủy báng, bên ngoài hủy báng. Trong là do Đề Bà Đạt Đa cầm đầu, lục quần tỳ-kheo⁴ chẳng nghe lời đức Phật giáo huấn, vi phạm giới luật. Nói cách khác, họ cũng làm rất nhiều chuyện xấu. Đức Phật thật sự là trí huệ và đạo đức quá cao, quá lớn! Do vậy, những người sáng suốt trong xã hội vẫn theo đức Phật học tập, vẫn tôn đức Phật làm thầy. Trong những kẻ tại gia và xuất gia ấy, hàng tại gia có quốc vương, đại thần, hàng tại gia còn có trưởng giả, cư sĩ, rất khó có; đây là làm cho chúng ta thấy. Vì sao đức Phật phải làm như vậy? Chuyện như vậy về sau ngày càng nhiều, triều đại nào, nơi chốn nào mà có một vị thiện tri thức không bị kẻ khác hủy báng?

Khi tôi mới học Phật, thân cận Chương Gia đại sư, rất nhiều kẻ nói thẳng vào mặt tôi: “Cớ sao người lại học theo ông? Ông là hòa thượng chánh trị mà”⁵. Người trong giới Phật giáo hủy báng, người ngoài giới Phật giáo cũng hủy báng. Chúng tôi vừa mới tiếp xúc Phật pháp, nghe thấy khá nhiều lời phê bình chẳng tốt đẹp, chúng tôi còn có thể thân cận hay chẳng? Nhưng thuở ấy trong tâm tôi hiểu rất rõ, tôi thân cận vị lão nhân ấy. Vị lão nhân ấy lớn hơn tôi ba mươi chín tuổi. Khi tôi thân cận Ngài, Ngài đã sáu mươi lăm tuổi, tôi hai mươi sáu tuổi. Vị lão nhân ấy từ bi, hiền lành, từ tốn, oai nghi, tôi vừa thấy, chẳng thể nào không [kính ngưỡng, khâm phục] năm vóc sát đất! Những kẻ hủy báng Ngài, ai có thể sánh bằng Ngài? Đương nhiên là tôi chẳng tiện biện bác, tuổi trẻ, vừa mới học Phật mà! Mặc kệ quý vị ở trước mặt tôi nói Ngài không ra gì, mỗi tuần, tôi vẫn đến nghe Ngài giáo huấn, chẳng chịu lìa bỏ. Đối với bạn bè rất thân thiết, tôi mới nói với họ: “Những kẻ hủy báng đều chẳng thân cận đại sư. Chúng tôi thường thân cận, [mới có thể] liễu giải những kẻ bên ngoài đang bịa chuyện, đặt điều!”.

⁴ Lục Quần tỳ-kheo là nhóm sáu tỳ-kheo kết bè lũ với nhau, thường làm những chuyện phá oai nghi nhằm tạo cơ hội cho đức Phật chế định giới luật. Các kinh luận chép tên họ của những người này hơi khác nhau (có lẽ do phiên âm hoặc dịch nghĩa nên thành sai khác). Theo Tỳ Nại Đa Luật quyển mười một, tên của những người ấy là Xiển Đà (Nanda), Ô Ba Nan Đà (Upananda), A Thuyết Ca (Asvaka), Bồ Nại Bà Tố Ca (Punavarsu), Xiển Đà (Chanda) và Ưu Đà Di (Udayin).

⁵ Chương Gia đại sư (tên thật là Lobsang Pelden Tenpe Dronme, thường được người Hoa phiên âm là La Tang Ban Điện Đan Tất Dung Mai) là quốc sư của nhà Thanh, được nhà Thanh phong làm thủ lĩnh của toàn thể Phật giáo đồ Mông Cổ và Mãn Châu, với tước hiệu Quán Đảnh Phổ Thiện Quảng Từ Chương Gia Hộ Đồ Khắc Đồ. Khi Dân Quốc thành lập, tổng thống Từ Thế Xương tặng thêm phong hiệu Chiêu Nhân Xiển Hóa. Năm 1930, Sư được cử làm ủy viên của Mông Tạng Ủy Viên Hội trong chánh quyền Quốc Dân Đảng, rồi được cử làm ủy viên giám sát trung ương của Quốc Dân Đảng. Năm 1947, Sư làm đại biểu của Quốc Dân Đại Hội (Quốc Hội) khóa thứ nhất. Năm 1949, Sư được cử làm Tổng Thống Phủ Tư Chánh (tức là cố vấn thứ nhất của Tổng Thống). Sư còn kiêm nhiệm làm Lý Sự Trưởng (chủ tịch điều hành) Phật giáo Đài Loan cho đến khi mất vào năm 1957.

Sau này, đọc Hoa Nghiêm mới thấy, nguyên lai đức Phật đã sớm biết chuyện này. Thời Mạt Pháp sẽ có những chuyện như vậy nảy sinh, Xảo là xảo ở chỗ này! Văn Thù Bồ Tát dạy Thiện Tài đồng tử đối với thiện tri thức phải cung kính. Đúng là “*một phần thành kính, được một phần lợi ích; mười phần thành kính, được mười phần lợi ích*”. Thiện tri thức phạm lầm lỗi, quyết định chẳng ghim trong lòng. Lầm lỗi ấy chưa chắc đã là thật, vì sao? Vị ấy tiếp xúc rất nhiều người, giáo hóa chúng sanh có đủ mọi phương tiện, chẳng phải là một phương pháp. Từ năm mươi ba lần tham học, chúng ta đã thấy: Khi đáng chửi thì phải chửi, khi đáng đánh thì phải đánh. Có phải là tính tình thầy nóng nảy hay chẳng? Chẳng phải vậy, hoàn toàn là một bầu từ bi, chỉ là dùng những kỹ xảo khác nhau! Người nào đáng nên dùng phương pháp nào để trị bệnh [bèn vận dụng phương pháp ấy], thiện xảo phương tiện mà! Vận dụng trí huệ chân chánh vào cuộc sống chính là phương tiện thiện xảo, sống động, chẳng chết cứng. Quý vị chớ nên không hiểu đạo lý này!

Tôi thân cận tiên sinh Phương Đông Mỹ, đây là một vị thiện tri thức tại gia. Tuy cụ học Phật, chẳng có hình thức học Phật. Cụ cũng chưa hề quy y, mà cũng chưa từng thọ giới, hằng ngày xem kinh Phật! Trong nhà trường, khi giảng dạy, cụ đã hoàn toàn trích dẫn Phật pháp. Đến những năm về già, rõ ràng là trong nhà trường cụ đã mở những lớp dạy về Phật pháp, mở các lớp Đại Thừa Phật Học, Phật Học thời Ngụy - Tấn, Phật Học thời Tùy - Đường, cụ dùng những chủ đề ấy để giảng dạy. Sau này, rời trường đại học Đài Loan, nghỉ hưu, đại học Phụ Nhân mời cụ, đại học Phụ Nhân là đại học tư, họ mời cụ dạy Triết Học Kinh Hoa Nghiêm cho chương trình tiến sĩ, chân thiện tri thức đây nhé! Có kẻ hủy báng cụ, những ai vậy? Đồng hương từ quê nhà Đồng Thành, thật sự toàn là những người cùng quê với chúng tôi. Quê tôi ở Lư Giang, là huyện lân cận với Đồng Thành, khoảng cách rất gần. Nói theo hiện thời, chỉ vào khoảng ba mươi cây số. Vì thế, rất gần! Người cùng quê hủy báng cụ, nói cụ sai trái này nọ. Tôi nghe xong, chẳng bị ảnh hưởng. Vì sao? Chúng ta ắt cần phải hiểu, trong kinh Bát Đại Nhân Giác, đức Phật đã dạy chúng ta: “*Bất niệm cựu ác, bất tưởng ác nhân*” (Chẳng nghĩ đến điều ác cũ, chẳng ghét kẻ ác). Quý vị nói cụ xấu xa như thế nào đó, đấy là chuyện quá khứ, ở quê nhà cụ. “*Sĩ biệt tam nhật, quát mục tương khán*” (Cách biệt kẻ sĩ ba ngày, dụi mắt mà nhìn). Nay tôi thân cận cụ, những hành trạng ác hèn như quý vị đã nói, tôi chẳng thấy tí ti nào! Huống chi, cụ đã lìa xa quê hương lâu ngần ấy, dạy học bên ngoài quốc. Nếu quý vị nghe những lời ấy bị ảnh hưởng, đánh rất nhiều dấu hỏi đối với thầy, sự học tập của chúng ta sẽ bị chiết giảm to lớn. Dầu quý vị vẫn theo học với thầy, cái tâm cung kính đã bị suy thoái, quý vị sẽ chẳng đạt được điều gì!

Pháp thế gian và Phật pháp có cùng một đạo lý. Quý vị thật sự học được bao nhiêu thứ từ chỗ thầy, chẳng phải là do thời gian quý vị thân cận thầy dài hay ngắn, chẳng phải do điều này, [mà là do] quý vị đối với thầy tâm cung kính được mấy phần! Mười phần cung kính, quý vị sẽ được mười phần, tám phần cung kính, quý vị sẽ được tám phần, năm phần cung kính, quý vị sẽ được năm phần, hai phần cung kính, quý vị sẽ được hai phần. Trong Văn Sao, Ấn Quang đại sư đã nói lời

này rất nhiều! Chẳng sai tí nào! Cũng may là tôi chẳng bị dao động, suốt đời luôn cung kính thầy. Trước mỗi buổi giảng kinh, tôi nhất định lạy thầy trước. Không chỉ là lạy thầy, tôi còn lạy hộ pháp: “*Hòa-nam thầy, Hộ Pháp Bồ Tát*”. Trước khi tôi giảng kinh sẽ lạy, sau khi giảng xong lại lạy. Niệm niệm chẳng quên ân đức thầy và ân đức của hộ pháp.

Tôi ở Đài Trung, thân cận thầy Lý mười năm. Người chửi thầy Lý rất nhiều, hủy báng, bịa chuyện, sanh sự, luôn mong sao tôi rời bỏ thầy, chẳng học theo thầy nữa! Chúng tôi không làm. Một vị thầy giỏi như vậy, rất nhiệt tâm dạy quý vị, có thể gặp, chẳng thể cầu, quý vị đến chỗ nào để tìm? Đã gặp, quyết định chẳng bỏ lỡ, chúng ta mới có thể đạt thành tựu. Trong mấy năm qua, đúng là trong ngoài nước hủy báng bản hội tập của Hạ Liên Cư, tức bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ. Trên tạp chí, trên nhật báo, gọi thẳng tên tôi ra chửi bới. Tôi nói rõ với các đồng học: “Bản hội tập vốn do thầy truyền cho tôi. Nếu tôi bỏ đi, chọn bản của người khác, chúng tỏ tôi chẳng tin tưởng thầy. Kẻ khác sẽ lại gán tội danh cho tôi, pháp sư Tịnh Không phản thầy nghịch đạo. Đâm ra là có đủ cả mọi thứ tiếng xấu!” Vì thế, tôi có thái độ hết sức kiên định. Tôi nói với mọi người: “Người trên khắp thế giới đều phản đối, đều không tin tưởng, tôi chẳng phản đối, vẫn y giáo phụng hành. Vì sao? Thầy dạy tôi, chẳng dạy quý vị, mà là dạy tôi”. Tôi có tín tâm kiên định, quyết chẳng dao động, mà cũng chẳng phản bác. Chửi chán chê, họ sẽ hết chửi. Vì thế, hiện thời chẳng có chuyện chi nữa!

Đối với những chuyện này, trong cách nhìn của tôi, những người ấy đều là người tốt, đều rất khó có, họ đã thay tôi tiêu trừ nghiệp chướng. Họ đến khảo hạch tôi, xem tôi có định lực hay không? Coi tôi có phải là “*xảo sự sư trưởng, tập hành thiện pháp*” (khéo phụng sự sư trưởng, tu tập thiện pháp) hay không? Thành tựu từ chỗ này. Đối với thầy, đối với đồng học, đối với hết thảy đại chúng, trong một đời này, tôi chẳng có một ác niệm đối với kẻ khác, cũng chẳng dùng lời ác hủy báng người ta. Lòng tôi rất yên, hết sức bình an! Suốt đời chẳng có tâm hại người, chỉ tận tâm tận lực giúp đỡ kẻ khác. Có lúc thấy người khác khó khăn, nhưng sức không đủ, sức trí huệ chẳng đủ, cổ nhân nói là: “*Tâm có thừa, mà sức chẳng đủ*”. Chưa hề nghĩ vì chính mình!

Cho tới hiện thời, người khác đều có đại đạo tràng, tôi ngay cả một căn nhà để ở cũng chẳng có. Tôi có thể kiến tạo một đạo tràng, nhưng tôi cảm thấy không cần thiết! Vẫn là chẳng có gì sẽ tốt hơn, tâm địa thanh tịnh, chẳng bị vướng mắc, chẳng ưu lự, ngoài cái thân ra, chẳng có vật gì cả! Nhưng sống trong cõi đời này, bất luận cuộc sống vật chất hay cuộc sống tinh thần, đều chẳng khuyết thiếu. Điều này đúng là rất khó có! Nói theo kẻ bình phàm trong thế gian, đời này, tôi hết sức may mắn, thứ gì cũng đều chẳng có, nhưng chẳng thiếu thốn thứ gì! Nhà cửa để ở cũng được lắm. Chẳng có nhà cửa, nhưng vẫn có nhà để ở. Chẳng có xe, nhưng đến bất cứ nơi đâu đều có xe đưa đón. Tuy chẳng có tiền, ăn, mặc, ở, đi lại đều chẳng thiếu thốn, rất khó có! Những điều này do Tam Bảo gia trì, do thầy dạy bảo, làm sao có thể quên ơn thầy cho được? Chẳng thể quên ơn hộ pháp.

Dẫu cho những vị hộ pháp sau khi hộ trì một giai đoạn, tâm biến đổi, chẳng hộ trì quý vị nữa, lại còn hủy báng, chúng ta hiểu vì sao họ thay lòng đổi dạ?

Nghe lời kẻ khác, kẻ khác đặt điều đồn đại, chính họ chẳng điều tra căn kẽ, tin ngay. Vì thế, nảy sanh những hiện tượng ấy. Tôi vẫn tôn kính họ, vẫn mỗi ngày niệm Phật, tụng kinh hồi hướng, chúc phước cho họ sống lâu tăng thọ, phước huệ tăng trưởng. Đây là điều chúng ta phải nên làm. Nếu họ biết, sẽ hồi tâm chuyển ý: “Pháp sư Tịnh Không chẳng phải là người xấu”. Chẳng có ngày nào không hồi hướng cho họ. Hành vi của họ chúng ta đều lý giải, đặc biệt là trong thời đại này, tôi cảm thấy hành vi như vậy là lẽ đương nhiên. Hiện thời có ai tán thán người khác? Ai có thể nói lời tốt đẹp về người khác? Toàn là hủy báng, ganh tỵ, toàn là chướng ngại. Do vậy, chúng ta hiểu rõ ràng, thấy như vậy vẫn điềm nhiên, chẳng trách móc!

Trong số đó, cũng có kẻ rất thông minh. Người thông minh tuy nhất thời nghe xong, cảm thấy khó chịu, họ sẽ điều tra. Điều tra đến cuối cùng, [phát hiện] kẻ ấy nói lời giả dối, xác thực là vu cáo, là hủy báng, thế là thái độ của người đối với ta cũng chuyển thành tốt đẹp; đó là chuyện tốt! Trải qua điều tra, họ khẳng định ta là thật, chẳng giả, họ chẳng xử sự theo cảm tình. Bất luận tại gia hay xuất gia, học Nho hay học Phật, bị chướng ngại, hủy báng khắp nơi, khắp chốn, chắc chắn sẽ chẳng thể tránh được. Phải ghi nhớ: “*Nhân phi thánh hiền, thực năng vô quá*” (Người ta chẳng phải là thánh hiền, ai có thể không phạm lầm lỗi). Câu nói này có thể áp dụng vào chính mình. Vì thế, nghe người khác hủy báng, phê bình, chớ nên trách móc người khác, hãy quay lại nghiêm túc phản tỉnh: Ta có [lỗi lầm ấy] hay không? Hễ có bèn sửa. Hễ không, càng thêm gắng sức [giữ mình tốt đẹp]. Đối với những kẻ hủy báng, đơm đặt, sanh sự, hãy sanh tâm cảm ơn. Vì sao? Họ nhắc nhở ta, những gì họ nói nếu là thật, ta thật sự phạm lỗi lầm ấy, hãy ngay lập tức sửa chữa. Nếu họ không nhắc nhở ta, ta sẽ không biết. Nếu phản tỉnh, mà thấy [chính mình] chẳng có [những điều sai trái ấy], hãy gắng sức, quyết định chớ nên phạm những lầm lỗi ấy. Vì thế, toàn là chuyện tốt, chẳng phải là chuyện xấu. Khi tôi rời khỏi Đài Loan, đã viết sáu câu: “*Vĩnh viễn sống trong thế giới cảm ơn*”. Lìa khỏi Tân Gia Ba, tôi viết một cặp câu đối, [hàm ý] bất luận trong thuận cảnh hay nghịch cảnh, đều phải gìn giữ cái tâm thanh tịnh, chẳng bị nhiễm ô, quý vị mới có thể phước huệ song tu, cảnh giới mới không ngừng tăng cao, sẽ chẳng bị chúng ảnh hưởng. Vì thế, điều này rất quan trọng!

“*Tập hành thiện pháp*” càng quan trọng hơn nữa! Những gì thầy đã dạy, quý vị đã hiểu, thật sự đã hiểu. Sau khi đã hiểu, quý vị phải thực hiện, phải làm được, phải tin tưởng giáo huấn trong kinh điển, từng câu, từng chữ đều là chân thật. Sau khi đã khế nhập, quý vị mới hiểu trí huệ của Phật, hạnh của Bồ Tát, [đáng cho] kẻ khác kính phục năm vóc sát đất! Nói theo cách hiện thời, “*Phật, Bồ Tát hoàn toàn hy sinh, dâng hiến*”. Đó là người thế gian chúng ta nói, chứ bản thân Phật, Bồ Tát chưa hề khởi tâm động niệm, chưa từng có phân biệt, chấp trước, đáng nên dùng thân gì để đắc độ, bèn hiến thân ấy. Kinh Lăng Nghiêm đã dạy: “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*” (Thuận theo cái tâm của chúng sanh, ứng với khả năng lãnh hội của họ), chẳng lưu lại dấu vết. Người thế gian chấp tướng, nói các Ngài thật vĩ đại, hy sinh, dâng hiến! Các Ngài cũng chẳng có ý niệm vĩ đại, mà cũng chẳng có ý niệm hy sinh, dâng hiến. Những điều các Ngài

đã làm, đã thực hiện hoàn toàn tương ứng với Tánh Đức, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn! Từ bộ kinh này, chúng ta thấu hiểu. “Tập” (習) là luyện tập, không ngừng học tập. “Hành” (行) là thực hiện bằng hành vi. Trong hành vi, có tư tưởng; tư tưởng và ý niệm là hành vi nơi ý nghiệp. Ngôn ngữ là hành vi nơi khẩu nghiệp. Động tác là hành vi nơi thân nghiệp. Quý vị phải vận dụng những gì đã học vào hành vi, đây mới thật sự là “*thiện pháp*”. Nếu chẳng thực hiện qua hành vi, chẳng thể coi là thiện pháp! Kinh là thiện, ngôn ngữ là thiện, [thể mà] tâm hạnh của quý vị bất thiện. Do vậy, phải hiểu điều này.

Then chốt trong sự tu học, then chốt của sự thành bại chính là thầy. Ngoài thầy ra là đồng học, phải có tín tâm đối với đồng học giống hệt như thầy. Thấy đồng học phạm lỗi lầm, [nếu xét thấy] có thể khuyên răn, hãy khuyên lơn. Thấy có lỗi lầm, đúng là “*mạc trác cao thâm*” (cao sâu chẳng thể lường), chẳng biết thầy có dụng ý gì. Có khi thầy nói cho quý vị biết, có khi chẳng nói, phải hiểu điều này! Nói chung, hết thầy các sự thị hiện đều bao hàm nghĩa thú giáo huấn rất sâu trong ấy, tùy thuộc mỗi người lãnh hội. Lại xem bài kệ tiếp theo là bài thứ tư.

(Kinh) Cầu thỉnh xuất gia, đương nguyện chúng sanh, đắc bất thoái pháp, tâm vô chướng ngại.

(經) 求請出家。當願眾生。得不退法。心無障礙。

(Kinh: Cầu thỉnh xuất gia, nguyện cho chúng sanh, đắc pháp bất thoái, tâm chẳng có chướng ngại).

“*Cầu thỉnh xuất gia*” chẳng phải là chuyện dễ dàng. Trong ấy, phải hội đủ ba thứ duyên, nhân duyên tụ hội. Duyên không đủ, quý vị sẽ chẳng thể thành tựu. Vì thế, có rất nhiều người tìm tôi, muốn theo tôi xuất gia, nhưng duyên chẳng đủ!

1) Điều thứ nhất là quý vị phải có duyên với pháp sư, đây là điều thứ nhất. Có nghĩa là quý vị đối với vị pháp sư ấy phải nhận thức, khẳng định, pháp sư đối với quý vị cũng nhận thức, cũng khẳng định. Đó là duyên đầu tiên.

2) Duyên thứ hai, quý vị phải quen thuộc với đại chúng trong đạo tràng ấy. Đại chúng sống trong đạo tràng ấy khẳng định quý vị, bằng lòng tiếp nhận, bằng lòng dung nạp quý vị. Quý vị đối với đại chúng của đạo tràng ấy hoan hỷ, bằng lòng cùng với mọi người cùng học, cùng tu. Nếu thầy đáp ứng [cho phép] quý vị xuất gia, những người ở dưới chẳng thể tiếp nhận quý vị, dẫu được thế độ (剃度, xuống tóc), quý vị chẳng dễ sống [trong đạo tràng ấy]! Do vậy, thật sự mong xuất gia tại một đạo tràng, tối thiểu là phải phục vụ tại đạo tràng đó ba năm. Hiện thời nói là “*làm công quả*”. Mọi người đều có thể cư xử rất tốt đẹp, ai nấy đều rất tôn kính quý vị, thật sự là một người tốt. Vì sao? Quý vị có thể thực hiện Đệ Tử Quy, thực hiện Thập Thiện Nghiệp. Kẻ tại gia nếu đã thọ Tam Quy Ngũ Giới, thầy đều có thể làm được.

3) Điều kiện thứ ba là có duyên với đạo tràng.

Trọn đủ ba điều kiện ấy, sẽ có thể thỉnh cầu xuất gia. Nêu ra nguyện vọng xin xuất gia, sẽ thuận buồm xuôi gió.

Nếu ba điều kiện chẳng trọn đủ, quý vị thật sự mong xuất gia, hãy khéo vun bồi! Đối với thầy, đạo tràng, và đồng tham đạo hữu, hãy chọn lựa một khoảng thời gian, có thể thân cận mấy vị pháp sư nhiều hơn, thân cận mấy đạo tràng, quan sát trong ấy, pháp sư nào, đạo tràng nào tương ứng với nguyện vọng của ta. Như vậy thì mới trở thành chí đồng đạo hợp được. Tại Trung Hoa, vào thời cổ, đạo phong của mỗi tự, viện, am, đường đều chẳng hoàn toàn giống nhau. Tuy là cùng một tông, [vẫn là] đại đồng tiểu dị! Tông phái khác nhau, sai biệt càng to hơn nữa! Do vậy, nhất định phải thân cận, tiếp xúc cho nhiều, liễu giải nhiều hơn!

Xuất gia để làm gì? Xuất gia nhằm hoằng pháp lợi sanh, nối tiếp huệ mạng của đức Phật, vì điều này, chẳng vì điều nào khác! Chính là vì thật sự mong giúp cho chánh pháp tồn tại lâu dài [trong thế gian]. Nếu quý vị có thể có chí nguyện ấy, phát tâm như vậy, chư Phật hộ niệm, long, thiên, thiện thần ủng hộ, xuất gia là chánh xác. Nếu chẳng phải là hoằng nguyện như vậy, tại gia học Phật có thành tựu giống hệt. Xuất gia quyết định là phải gánh vác gia nghiệp của Như Lai. Gia nghiệp của Như Lai chẳng có chi khác, chỉ là hoằng pháp lợi sanh. Do vậy, quý vị phải nghĩ thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, suốt bốn mươi chín năm đều gìn giữ “giữa trưa ăn một bữa, đêm nghỉ dưới cội cây”. Chẳng có nhà, hằng ngày dạy học, chẳng có ngày nào buông lỏng, lười nhác, bốn mươi chín năm đều như một ngày. Ba mươi tuổi thị hiện thành đạo liền bắt đầu giáo học, bảy mươi chín tuổi viên tịch, suốt bốn mươi chín năm! Đây là gia nghiệp của Như Lai.

Hiện thời, mức độ thấp nhất của chúng ta là phải kiến lập chánh pháp, đúng lý, đúng pháp. Lý và pháp đều ở trong kinh điển; hãy nương theo giáo huấn trong kinh điển, đúng lý và đúng pháp tu học. Đó là đúng. Đây là sự chỉ đạo của bậc đại sư. Đối với tiểu sư, quý vị thấy thầy dạy tôi học theo Ấn Quang đại sư. Chúng ta phải tôn trọng sự chỉ dạy của Ấn Quang đại sư. Lão nhân gia nói khẳng định, trong thời đại này, chẳng cần lập đạo tràng to, hãy lập đạo tràng nhỏ. Số lượng đồng tu cùng nhau tu tập chớ nên quá hai mươi người, có lý! Ít người, sẽ ít thị phi. Cổ nhân thường nói: “*Tri sự đa thời, phiền não đa; thức nhân đa xứ, thị phi đa*” (Biết nhiều chuyện, nhiều điều phiền não; biết nhiều người, lắm nỗi thị phi). Nhiều người thì sẽ có nhiều thị phi. Hai mươi người là vừa khéo, cùng nhau học tập, cùng nhau nghiên cứu, cùng nhau niệm Phật. Đạo tràng như vậy chẳng ra khỏi cửa mà hoằng dương khắp thiên hạ. Vì sao? Đạo phong và học phong của quý vị, người ta nghe được, không ai chẳng hâm mộ, chẳng có ai không tán thán.

Ít người, tiền chi dùng ít, chẳng cần phải bận lòng vì cuộc sống của thường trụ. Nhất định phải nghiêm túc. Ngày hôm qua, tôi đã nói cùng mọi người, nghiêm túc tu học, tâm của quý vị định. Tâm định đến một mức độ nhất định, quý vị sẽ ít tiêu hao năng lượng hơn. Năng lượng tiêu hao ít, quý vị sẽ giảm bớt ăn uống. Do vậy, hai mươi người thật sự cùng nhau tu hành, mọi người kết giới, chẳng rời khỏi đạo tràng, tâm hoàn toàn định, phỏng theo đạo tràng thuở trước của Viễn công đại sư. Chúng thường trụ là một trăm hai mươi ba người, ai nấy đều thành tựu. Lậy Hồ Khê làm giới hạn, hoạt động của họ chẳng ra ngoài giới tuyến Hồ

Khê. Suốt đời là một đạo tràng, một bộ kinh, nương cậy một vị thầy là Huệ Viễn đại sư. Một vị thầy, một bộ kinh, một pháp môn, ai nấy đều thành tựu. Tịnh Độ Tông Sơ Tổ! Ngài đã nêu gương tốt đẹp đường ấy, chúng ta phải nên học theo. Một trăm hai mươi ba người, lỗi lạc thay! Phải là bậc đại trí huệ, đại phước báo thì mới có thể thống lý đại chúng. Tổ Ấn Quang thấy rất rõ ràng, những vị xuất gia trong số chúng sanh thời Mạt Pháp, quý vị có thể cai quản hai mươi người là đã rất lỗi lạc! Chẳng cần kiến lập một đạo tràng to đường ấy, rất có lý! Tôi suốt đời hâm mộ.

Tôi chẳng có đạo tràng; trong tương lai, có đạo tràng, tôi nhất định tuân thủ lời tổ Ấn Quang đã dạy. Đồng tham đạo hữu không hơn hai mươi người, sẽ thật sự thành tựu. Nhiều người khó lắm, khó quản trị, chẳng dễ gì quản trị được! [Đối với] tiêu chuẩn để chọn lựa hai mươi người ấy, quý vị thấy trong kinh doanh hiện thời, tiêu chuẩn để chọn lựa nhân viên đều là Đệ Tử Quy. Nếu chẳng từng học tập Đệ Tử Quy, họ sẽ chẳng muốn. Đặt ra tiêu chuẩn đầu tiên để trúng tuyển là Đệ Tử Quy. Chúng ta muốn thành lập một đạo tràng nhỏ, bất luận đồng học tại gia hay xuất gia, nhất định cũng dùng tiêu chuẩn này. Thậm chí có thể dùng điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, tức là Đệ Tử Quy và kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Kẻ chẳng thể thực hiện hai thứ ấy, sẽ không thể tiếp nhận. Có thể thực hiện hai thứ ấy, thật sự là “*chỉ đồng đạo hợp*”. Một bộ kinh Vô Lượng Thọ, chuyên tu Tịnh Độ, chuyên niệm Di Đà, chẳng có ai không thành tựu, chẳng có ai không vãng sanh. Tổ Ấn Quang đã vạch ra cho chúng ta con đường này. Đặc biệt là trong hoàn cảnh xã hội hiện thời, hoàn cảnh xã hội là đại hoàn cảnh, là toàn thể thế giới.

Trong nhiều năm trong quá khứ, chỉ có Âu Châu là tôi chưa đến, những chỗ khác tôi đều đi qua. Năm trước, tôi viếng thăm Âu Châu, toàn thể thế giới đều đến đó. Họ bài xích tôn giáo, bề ngoài rất khách sáo, trong thực tế, họ thâm nghĩ quý vị đều là phường mê tín. Tại Liên Hiệp Quốc, Phật giáo cũng có đại biểu tham dự. Tổng bộ của tổ chức Giáo Dục Văn Hóa Khoa Học (UNESCO) của Liên Hiệp Quốc đặt tại Ba Lê. Đại biểu của Phật giáo là một vị pháp sư người xứ Tư Lý Lan Kha (Sri Lanka). Ngày đầu tiên, vị pháp sư ấy đến gặp tôi, mặc quần áo thông dụng của người tại gia. Tôi trông thấy, cảm thấy rất lạ. Ông ta bảo mình là người xuất gia, đầu cạo trọc, đi giày da, mặc y phục phương Tây. Ông ta mới bảo tôi, vì ông ta làm việc cho UNESCO, mặc y phục xuất gia bất tiện, quý vị mới vỡ lẽ. Tôi đến tham dự một yến tiệc của đảng Cộng Hòa tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn, cũng rất đông người. Có một người đến trước mặt tôi chấp tay hành lễ, mặc quần áo phương Tây lịch lãm, đầu cạo láng o, còn tôi vẫn mặc y phục xuất gia. Ông ta cho biết mình là người xuất gia, sư phụ là người Nhật Bản, xuất gia cũng đã lâu, hôm nay đến tham dự bữa tiệc ấy. Tôi hỏi: “Có sao thầy mặc loại quần áo này?” Ông ta đáp: “[Y phục xuất gia] chẳng thuận tiện”! Tôi liền hiểu rõ.

Bởi lẽ, ở bên đó, có rất nhiều [trường hợp giống như vậy]. Các đồng tu cho biết: “Thưa pháp sư! Đại khái là trong những hoàn cảnh [tiệc tùng] giống như vậy, chúng con chỉ thấy có hai người không thay đổi y phục”. Tôi hỏi: “Hai người nào vậy?” [Họ đáp]: “Một là Đạt Lai (Dalai Lama), vị kia chính là thầy. Các vị

trong bất cứ trường hợp nào cũng đều chẳng thay đổi y phục”. Điều này cho thấy, trong sự cảm nhận của người đời, tôn giáo chẳng kiến lập một lập trường thật sự, mọi người đều có cái nhìn hoài nghi đối với quý vị! Do nguyên nhân nào? Chẳng trì giới. Cổ đại đức thường nói: “*Chẳng có giới luật; bất luận tại gia hay xuất gia nếu chẳng trì giới, sẽ chẳng có Phật! Chẳng có lễ, không nói đến lễ, chẳng tuân thủ lễ, sẽ chẳng có Nho*”.

Chúng ta thấy người học Phật trong xã hội hiện thời, người học Phật thật sự chẳng ít, người học Nho cũng chẳng ít, [thế nhưng] người học Nho chẳng tuân thủ lễ, người học Phật chẳng trì giới, làm sao người khác coi trọng quý vị cho được? Đối với những chuyện này, chúng ta phải phản tỉnh thật sâu, chẳng thể trách móc ai khác! Hãy trách chính mình chẳng làm tốt! Tôi không nói: “Chẳng làm đủ!” Vì sao? Căn bản là đâu có làm! Do vậy, hiện thời phải nâng cao [cách nhìn của xã hội đối với] các tín đồ tôn giáo. Bất luận là tôn giáo nào, [để] nâng cao thân phận, địa vị, nâng cao cách nhìn của người bình phàm đối với các tín đồ tôn giáo, nhất định là quý vị phải trì giới, giữ quy củ, phô ra một hình tượng tốt đẹp cho người khác [trông thấy], người ta sẽ tự nhiên tôn kính. Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, vì sao Ngài được nhiều người tôn kính ngàn ấy? Các vị tổ sư đại đức xưa kia giáo hóa chúng sanh, đối với đại chúng trong xã hội, trên là từ đế vương, đại thần, dưới cho đến kẻ bán rong, gã chạy việc vặt, đều tôn kính người xuất gia ngàn ấy là do đạo lý nào? Trì giới, có hình tượng tốt đẹp! Hễ nói ra, đều thật sự làm được.

Nay ngẫm lại, đối với Phật pháp cơ bản, tức là đối với Thập Thiện Nghiệp, hãy thường xuyên phản tỉnh, phải tự hỏi chính mình có làm được hay không? “*Không sát sanh*” có làm được hay không? Chẳng giết người, nhưng có giết súc sanh hay không? Có ý niệm tổn thương người khác hay không? Tuy chẳng có hành vi, nhưng đôi khi vẫn có ý niệm tàn nhẫn. Ý niệm là ý nghiệp, tâm của quý vị không thanh tịnh, quý vị còn có ý niệm giết chóc. Vì thế, quý vị có ý niệm gây tổn thương, tàn hại người khác, chẳng đoan sát tâm! Quý vị có ý niệm chiếm tiện nghi của kẻ khác, tức là chẳng đoan cái tâm trộm cắp! Nay không chỉ là nói “*chẳng đoan ý nghiệp*”, mà thân và khẩu cũng chẳng đoan! Hàng xuất gia và tín đồ tôn giáo như vậy, làm sao có thể khiến cho đại chúng trong xã hội tôn trọng, kính ngưỡng? Khó lắm! Nói khó nghe là “chúng ta đang hành trì chuyện phá hoại hình tượng của Phật giáo”. Nói thông tục một tí, sẽ là kẻ đã vứt bỏ Thích Ca Mâu Ni Phật! Học trò của Thích Ca Mâu Ni Phật trong xã hội đã hành xử theo kiểu ấy. Sự hành trì của chúng ta khiến cho người khác tạo khẩu nghiệp. Những nghiệp do kẻ khác đã tạo đều do chúng ta gây nên, ta dẫn phát họ tạo nghiệp. Quả báo của chúng ta chẳng ở trong tam đồ, chẳng ở trong địa ngục, thì sẽ là ở đâu đây? Nhất định phải biết điều này!

Vì thế, trước hết là phải học. Học cho đến khi thật sự có tâm đắc, rồi mới xuất gia. Sau khi xuất gia, sẽ vĩnh viễn chẳng thoái chuyển, thật sự biểu hiện hình tượng tốt đẹp của Phật pháp trong xã hội. “*Vị nhân diễn thuyết*” (Vị người khác diễn nói): “*Diễn*” (演) là biểu diễn. Ta thật sự làm được, làm cho mọi người thấy. “*Thuyết*” (說) là giải thích, vì người khác diễn nói. Quý vị thấy kinh Kim Cang

đã nói rất nhiều, “*thọ trì đọc tụng, vì người khác diễn thuyết*”. Đệ tử xuất gia của đức Phật làm gì? Chính là suốt đời thực hiện câu này! Thọ, trì, đọc, tụng, vì người khác diễn thuyết! “*Diễn*” là biểu diễn, nêu ra hình dáng cho mọi người thấy. “*Thuyết*” là giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, hằng ngày vì người khác diễn thuyết. Diễn thuyết chính là giáo học. Diễn là thân giáo, Thuyết là ngôn giáo, người xuất gia làm chuyện này! Không giảng kinh, không thuyết pháp thì ở trong tự viện làm hộ pháp. Hộ pháp là biểu diễn, hộ diễn tại đó, nêu gương tốt nhất cho mọi người thấy, [họ sẽ cảm nhận] đây là sự tu trì trong Phật môn, tâm cung kính, tâm bất chước làm theo sẽ tự nhiên sanh khởi. Đây mới thật sự là đệ tử của Phật môn, chánh pháp tồn tại trong cõi đời. À! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 23 hết